

BÁO CÁO

**Kết quả kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học
và kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng**
(Sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng)

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện quy định tại Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; căn cứ vào kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục, Trường Đại học Xây dựng Miền Tây báo cáo kết quả kiểm định chất lượng chương trình đào tạo và kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng như sau:

1. Tên tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục: Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn.

2. Thời điểm được công nhận: Ngày 18/11/2024.

3. Số chương trình được công nhận: 04, bao gồm:

- a) Chương trình đào tạo đại học ngành Kế toán (Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp).
- b) Chương trình đào tạo đại học ngành Kiến trúc (Chuyên ngành Kiến trúc công trình).
- c) Chương trình đào tạo đại học ngành Kỹ thuật Xây dựng công trình giao thông (Chuyên ngành Xây dựng cầu đường).
- d) Chương trình đào tạo đại học ngành Kỹ thuật cấp thoát nước.

4. Kết quả kiểm định chương trình đào tạo và kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng (Theo từng chương trình đào tạo như Phụ lục đính kèm)

- a) Chương trình đào tạo đại học ngành Kế toán (Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp): Phụ lục 1.
- b) Chương trình đào tạo đại học ngành Kiến trúc (Chuyên ngành Kiến trúc công trình): Phụ lục 2.

c) Chương trình đào tạo đại học ngành Kỹ thuật Xây dựng công trình giao thông (Chuyên ngành Xây dựng cầu đường): Phụ lục 3.

d) Chương trình đào tạo đại học ngành Kỹ thuật cấp thoát nước: Phụ lục 4.

5. Đề xuất, kiến nghị: Không.

Trân trọng./ *Seuth*

Nơi nhận

- Như kính gửi (Cục QLCL);
- Lưu: VT, KT&ĐBCL.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Xuân

Phụ lục 1

**KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KẾ TOÁN
(CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP)
VÀ KẾ HOẠCH CẢI TIẾN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG**

(Kèm theo Báo cáo số 45 /BC-ĐHXDMT ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng trường ĐHXD Miền Tây)

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và CĐR của chương trình đào tạo	4,00				
1.1	Tiêu chí 1.1	Đạt Mức 4	Chủ động khảo sát về nhu cầu thị trường lao động đối với đa dạng đối tượng bên liên quan; cập nhật nội dung phiếu khảo sát để có thêm cơ sở cải tiến mục tiêu CTĐT.	KT	Khi rà soát CTĐT	
1.2	Tiêu chí 1.2	Đạt Mức 4	- Rà soát, hoàn thiện các CĐR CTĐT bám sát và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của khung trình độ quốc gia. - Xác định rõ các vị trí mục tiêu, phân khúc thị trường lao động cần nguồn nhân lực chất lượng cao mà Trường đang hướng tới, đồng thời tăng cường vị trí việc làm gắn với đặc thù lĩnh	KT	Khi rà soát CTĐT	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
			vực xây dựng thể mạnh của Trường.			
1.3	Tiêu chí 1.3	Đạt Mức 4	- Tăng cường tổ chức hội thảo, tọa đàm lấy ý kiến trực tiếp các bên liên quan về rà soát, chỉnh sửa CTĐT. - Áp dụng đa dạng các giải pháp để công khai thông tin về CĐR CTĐT, tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn để các BLQ hiểu và nắm rõ về CĐR.	KT QLĐT, KT	Khi rà soát CTĐT Hằng năm	
2	Tiêu chuẩn 2: Bản mô tả chương trình đào tạo	3,67				
2.1	Tiêu chí 2.1	Đạt Mức 4	Cập nhật những vấn đề mới nhất liên quan đến CTĐT để hoàn thiện, cập nhật đầy đủ nội dung yêu cầu đối với bản mô tả CTĐT theo quy định bao gồm ma trận chiến lược phương pháp dạy học, phương pháp KTĐG, ma trận kỹ năng HP đáp ứng CĐR CTĐT.	KT	Khi rà soát bản mô tả CTĐT	
2.2	Tiêu chí 2.2	Chưa đạt Mức 3	- Tiếp tục hoàn thiện quy định quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành ĐCCT HP cũng như rà soát quy trình quản lý, KTĐG. - Rà soát toàn bộ các ĐCCT HP đảm bảo CĐR HP được tuyên bố phù hợp, hoạt động dạy và học, các phương	QLĐT KT	2024-2025 Khi rà soát ĐCCT HP	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KDCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
			pháp KTĐG cụ thể hóa theo từng nội dung giảng dạy và đánh giá CĐR từng HP. Rà soát kĩ các HP chuyên ngành, đảm bảo nội dung cập nhật và bám sát CĐR HP cũng như CĐR CTĐT. - Giáo trình chính được sử dụng phải đảm bảo là giáo trình được xuất bản chính thức và cập nhật. Rà soát và chỉnh sửa các lỗi trình bày, lỗi kỹ thuật, hình thức của ĐCCT HP.	KT	Khi rà soát ĐCCT HP	
2.3	Tiêu chí 2.3	Đạt Mức 4	Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền về CTĐT thông qua các kênh thông tin: - Đường link về CTĐT trên tài liệu tuyển sinh, website khoa KT,... - Tổ chức các hội thảo, hội nghị để giới thiệu CTĐT và kết hợp lấy ý kiến từ các bên liên quan về CTĐT.	QLĐT, KT KT	Hằng năm Khi rà soát CTĐT	
3	Tiêu chuẩn 3: Cấu trúc và nội dung CTDH	3,67				
3.1	Tiêu chí 3.1	Đạt Mức 4	Rà soát các ĐCCT HP, đảm bảo rõ ràng và cụ thể từng hoạt động dạy học, thiết kế rubrics đánh giá cho từng CĐR HP.	KT	Khi rà soát ĐCCT HP	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
3.2	Tiêu chí 3.2	Chưa đạt Mức 3	- Đánh giá và xác định mức độ đáp ứng của tất cả HP trong CTĐT và đảm bảo đúng trình tự, có quy trình và căn cứ phù hợp. - Xây dựng quy định cụ thể việc đánh giá của các HP để đảm bảo việc đo lường mức độ đóng góp vào việc đạt CDR của CTĐT. - Quy định cụ thể về các phương pháp dạy học, phương pháp KTĐG để sử dụng thống nhất trong toàn trường và thể hiện đầy đủ trong CTĐT một cách chi tiết, rõ ràng. - Thực hiện khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan với số lượng đủ lớn với các hình thức đa dạng về nội dung, phương pháp dạy học, phương pháp KTĐG của các HP trong CTĐT để có căn cứ đánh giá sự phù hợp của các phương pháp đổi mới từng HP.	KT KT&ĐBCL QLĐT KT	Khi rà soát CTĐT 2024-2025 Khi rà soát CTĐT Khi rà soát CTĐT	
3.3	Tiêu chí 3.3	Đạt Mức 4	- Rà soát lại các HP tự chọn của CTĐT đảm bảo việc đóng góp CDR CTĐT của các HP này là tương đồng. - Xây dựng các tiêu chí lựa chọn các đối tác để đối sánh và tham khảo CTĐT tiên tiến của các đối tác.	KT KT&ĐBCL KT	Khi rà soát CTĐT 2024-2025 Khi rà soát	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KDCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
					CTĐT	
4	Tiêu chuẩn 4: Phương pháp tiếp cận trong dạy và học	4,00				
4.1	Tiêu chí 4.1	Đạt Mức 4	Nghiên cứu các kênh thông tin truyền thông và các yêu cầu cụ thể để chuyển tải được triết lý giáo dục vào nội dung CTĐT và đa dạng hóa các kênh phổ biến triết lý giáo dục tới các bên liên quan.	TCHC	2024-2025	
4.2	Tiêu chí 4.2	Đạt Mức 4	Rà soát, hoàn thiện và cụ thể hóa nội dung tài liệu hướng dẫn lựa chọn các phương pháp dạy học và thiết kế hoạt động dạy – học và tài liệu hướng dẫn xây dựng rubrics KTĐG phù hợp với CĐR HP góp phần đáp ứng CĐR của CTĐT.	QLĐT	2024-2025	
4.3	Tiêu chí 4.3	Đạt Mức 4	- Tăng cường thời lượng thực tập/thực tế cho NH và kết nối với các nhà tuyển dụng, tăng cường sự tham gia của nhà tuyển dụng trong CTĐT. - Đối với các HP chuyên ngành, áp dụng phương pháp cho NH làm nhóm rèn luyện kỹ năng thực hành, mô phỏng công việc của phòng kế toán/nhóm kiểm toán trên các tài liệu	KT KT	Khi rà soát CTĐT Hàng năm	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
			thực tế để phát triển các kỹ năng cho người học. - Rà soát để ban hành hướng dẫn và giám sát việc tự học của người học.	QLĐT	2024-2025	
5	Tiêu chuẩn 5: Đánh giá kết quả học tập của người học	3,80				
5.1	Tiêu chí 5.1	Đạt Mức 4	- Xây dựng chỉ số thực hiện PIs cho từng CĐR của CTĐT cụ thể hóa và đo lường mức độ đạt được CĐR. - Hoàn thiện tài liệu xây dựng rubrics, đánh giá đảm bảo đo lường từng CĐR HP.	KT KT QLĐT	Khi rà soát CTĐT 2025-2026	
5.2	Tiêu chí 5.2	Đạt Mức 4	Công khai các quy định về đào tạo và KTĐG cho NH thông qua trang thông tin cá nhân của từng NH và các hình thức phổ biến khác.	QLĐT CVHT KT	Hằng năm	
5.3	Tiêu chí 5.3	Chưa đạt Mức 3	- Tăng số lượng câu hỏi trong ngân hàng đề thi từng HP, câu hỏi gắn với việc đóng góp từng CĐR cụ thể của HP. - Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng về phương pháp kiểm tra, đánh giá cho GV và các cán bộ quản lý. - Thực hiện đánh giá sự tương thích giữa phương pháp kiểm tra, đánh giá	KT&ĐBCL KT QLĐT KT	Hằng năm 2025-2026 2025-2026	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KDCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
			với mức độ đạt được CDR của CTĐT. - Xây dựng hướng dẫn đo lường độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng của các phương pháp kiểm tra, đánh giá. - Hoàn thiện kế hoạch tổng thể đánh giá CDR CTĐT theo từng khóa học và tăng cường sử dụng phần mềm hỗ trợ việc đo lường mức độ đạt CDR. - Thực hiện phân tích phổ điểm một cách bài bản để cung cấp thông tin đầy đủ để có hướng điều chỉnh thích hợp.	QLĐT QLĐT KT KT&ĐBCL KT	2025-2026 2025-2026 Hằng năm	
5.4	Tiêu chí 5.4	Đạt Mức 4	Đa dạng hình thức công khai các quy định về phản hồi KQHT.	KT&ĐBCL	2025-2026	
5.5	Tiêu chí 5.5	Đạt Mức 4	Thiết lập cơ chế phân tích lí do khiếu nại KQHT của người học để đưa ra những biện pháp xử lý phù hợp.	KT&ĐBCL	2025-2026	
6	Tiêu chuẩn 6: Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên	3,86				
6.1	Tiêu chí 6.1	Chưa đạt Mức 3	- Khoa bổ sung, chỉnh sửa Chiến lược phát triển/Kế hoạch phát triển đội ngũ theo từng năm học (trình bày rõ hiện trạng đội ngũ GV của Khoa, phân tích nguyên nhân chưa đạt được chỉ tiêu	KT	2025/Hằng năm	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
			về đội ngũ, xây dựng kế hoạch và cải tiến phát triển nhân sự cho giai đoạn tiếp theo) để đáp ứng được nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. - Xây dựng chiến lược phát triển cho hoạt động kết nối, PVCĐ.	HĐT, ĐTN	2025-2026	
6.2	Tiêu chí 6.2	Đạt Mức 4	Xác định rõ đặc điểm, tính chất của các hoạt động phục vụ cộng đồng để xác định khối lượng công việc cho phù hợp.	ĐTN	Khi rà soát quy định PVCĐ	
6.3	Tiêu chí 6.3	Đạt Mức 4	- Xây dựng nhiều giải pháp thu hút đội ngũ giảng viên có trình độ cao và đúng chuyên ngành về Trường làm việc. - Ban hành Đề án vị trí việc làm để có kế hoạch tuyển dụng, bố trí công việc hợp lý và hiệu quả nhất.	TCHC	2025-2026	
6.4	Tiêu chí 6.4	Đạt Mức 4	Lấy ý kiến giảng viên để cập nhật, chỉnh sửa nội dung của Phiếu đánh giá năng lực giảng viên; xây dựng bộ chỉ số đánh giá thể hiện đầy đủ năng lực giảng viên về giảng dạy, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng và về đào tạo phát triển bản thân.	TCHC	2025-2026	
6.5	Tiêu chí 6.5	Đạt	- Báo cáo đánh giá hoạt động đào tạo	TCHC	Hằng năm	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KDCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
		Mức 4	bồi dưỡng cần gắn với nhu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học để có đối sánh cụ thể và cải tiến hằng năm. - Tổ chức các lớp bồi dưỡng về phương pháp giảng dạy và phương pháp KTĐG theo CDR đáp ứng nhu cầu của GV	QLĐT	2025-2026	
6.6	Tiêu chí 6.6	Đạt Mức 4	- Khảo sát sự hài lòng của giảng viên về các chính sách quản trị công việc, về hoạt động đánh giá thi đua khen thưởng của Trường. - Bổ sung thời gian cho các bước thực hiện công việc cho Quy trình đánh giá xếp loại viên chức, người lao động của Trường.	TCHC	Hằng năm	
6.7	Tiêu chí 6.7	Đạt Mức 4	Đối sánh kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên khoa Kinh tế với các khoa khác để nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học.	KH&HTQT	Hằng năm	
7	Tiêu chuẩn 7: Đội ngũ nhân viên	4,00				
7.1	Tiêu chí 7.1	Đạt Mức 4	Phân tích/dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên tại các đơn vị chức năng chi tiết hơn, làm rõ thêm chính sách thu hút, tuyển dụng, phát triển đội	TCHC	2025-2026	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KDCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
			ngũ nhân viên làm việc tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin,... và các dịch vụ hỗ trợ khác cho phù hợp.			
7.2	Tiêu chí 7.2	Đạt Mức 4	Thực hiện thủ tục để ban hành chính thức Đề án vị trí việc làm là cơ sở để hoàn thiện và làm rõ vị trí việc làm của từng chức danh trong việc quy hoạch sắp xếp cơ cấu tổ chức và nhân sự từng đơn vị theo hướng tinh gọn và hiệu quả.	TCHC	2025-2026	
7.3	Tiêu chí 7.3	Đạt Mức 4	- Các đề mục trong phiếu đánh giá cần chi tiết hơn, thể hiện được các năng lực của đội ngũ NV được đánh giá rõ ràng với mục tiêu tiến bộ và cải thiện chất lượng công việc. - Tiếp tục thực hiện lấy ý kiến, phân tích và sử dụng kết quả đánh giá khảo sát của các bên liên quan về chất lượng đội ngũ nhân viên hỗ trợ để cải tiến, nâng cao chất lượng các dịch vụ hỗ trợ dành cho người học.	TCHC KT&ĐBCL	Hằng năm Hằng năm	
7.4	Tiêu chí 7.4	Đạt Mức 4	- Giám sát, tổng kết, đánh giá hiệu quả của các khoá đào tạo, các loại hình đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ, các buổi tập	TCHC Các đơn vị liên quan	Hằng năm	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
			huấn, tọa đàm, chuyên đề cho đội ngũ nhân viên nhằm phân tích, đối sánh mức độ tham dự và tìm hiểu nguyên nhân để rút kinh nghiệm cải tiến. - Chú trọng tổ chức các khoá tập huấn về mảng đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng cho NV, các lớp tập huấn phục vụ cho mục tiêu chuyển đổi số của Trường.			
7.5	Tiêu chí 7.5	Đạt Mức 4	- Xây dựng bổ sung các tiêu chí giám sát, đánh giá về chất lượng và hiệu quả công việc để tăng tính hiệu quả của việc quản trị và đánh giá nhân sự, đồng thời tăng tính chủ động của NV trong việc cải thiện chất lượng và nâng cao năng lực công tác. - Ban hành chính thức Đề án vị trí việc làm và cập nhật Quy chế tổ chức hoạt động đã ban hành nhằm rà soát và đánh giá các chỉ tiêu trong Chiến lược phát triển trường đã đề ra.	TCHC	2025-2026	
8	Tiêu chuẩn 8: Người học và hoạt động hỗ trợ người học	4,00				
8.1	Tiêu chí 8.1	Chưa đạt	Cập nhật và điều chỉnh chính sách	QLĐT	Hằng năm	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
		Mức 3	tuyển sinh có sự góp ý từ các BLQ như các nhà tuyển dụng, hiệp hội nghề nghiệp, các chuyên gia; và có sự phân tích/dự báo nhu cầu nhân lực cụ thể đối với các ngành tuyển sinh.			
8.2	Tiêu chí 8.2	Đạt Mức 4	Tiếp tục đối sánh, phân tích, rà soát lại phương thức tuyển sinh để có được tỉ lệ giữa các phương thức tuyển sinh thuận lợi hơn cho các ngành đào tạo trong thời gian tới.	QLĐT, TVTS	Hàng năm	
8.3	Tiêu chí 8.3	Đạt Mức 4	Đánh giá tính hiệu quả của việc phối hợp của các bộ phận/cá nhân trong công tác giám sát quá trình và KQHT, rèn luyện của người học để kịp thời điều chỉnh, liên tục cải tiến nâng cao chất lượng.	CVHT	2025-2026, 2028-2029	
8.4	Tiêu chí 8.4	Đạt Mức 4	- Mở rộng và đa dạng các hình thức tổ chức hoạt động ngoại khóa, thành lập thêm các câu lạc bộ tạo sân chơi cho người học. - Định kỳ đánh giá tính hiệu quả các hoạt động đã triển khai hỗ trợ NH để có cơ sở cải tiến chất lượng.	CVHT CTCTSV ĐTN	Hàng năm	
8.5	Tiêu chí 8.5	Đạt Mức 5	Phân tích dữ liệu chi tiết hơn từ kết quả phản hồi của người học về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan để	QTTB	Hàng năm	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
			làm cơ sở để cải tiến chất lượng.			
9	Tiêu chuẩn 9: Cơ sở vật chất và trang thiết bị	4,00				
9.1	Tiêu chí 9.1	Đạt Mức 4	- Ban hành quy định định kỳ khảo sát mức độ đáp ứng của hệ thống phòng học, phòng làm việc và các trang thiết bị phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học để cải tiến chất lượng. - Khảo sát các BLQ thường xuyên và nội dung cụ thể về đáp ứng hệ thống phòng chức năng, phòng làm việc của GV, phòng học/giảng đường.	KT&ĐBCL	Khi điều chỉnh quy định khảo sát ý kiến các bên liên quan Hằng năm	
9.2	Tiêu chí 9.2	Đạt Mức 4	- Tăng số lượng tài liệu giáo trình và đầu tư cung cấp dịch vụ truy cập tài liệu số cho NH qua thiết bị di động. - Đầu tư bổ sung thêm các tạp chí khoa học chuyên ngành phục vụ cho hoạt động nghiên cứu, giảng dạy và học tập của GV, NH.	TTTTV	Hằng năm	
9.3	Tiêu chí 9.3	Đạt Mức 4	Khảo sát riêng sự hài lòng của GV, NH về mức độ đáp ứng và đánh giá hiệu quả việc sử dụng các trang thiết bị của phòng Lab ngoại ngữ, phòng thực hành tin học	KT&ĐBCL	Định kỳ 2 năm 1 lần (2025,2027)	
9.4	Tiêu chí 9.4	Đạt	Đầu tư nâng cấp hệ thống mạng, tăng	QTTB	Khi triển	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KDCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
		Mức 4	băng thông đủ để đảm bảo hoạt động của wifi và mạng nội bộ thông suốt; nâng cấp các hệ thống phần mềm quản lý theo hướng tập trung và liên thông dữ liệu, hỗ trợ lãnh đạo trong công tác quản lý và điều hành tương thích với xu hướng chuyển đổi số		khai các dự án	
9.5	Tiêu chí 9.5	Đạt Mức 4	- Việc thống kê, phân tích dữ liệu phản hồi của các BLQ về môi trường, sức khỏe và an toàn vệ sinh thực phẩm cần được chi tiết hơn làm cơ sở xây dựng kế hoạch cải tiến trong những năm sau. - Ban hành quy định về môi trường, sức khỏe và an toàn. - Triển khai thiết kế các công trình hỗ trợ người khuyết tật ở các khu vực công cộng.	QTTB QTTB QTTB	Hằng năm 2025-2026 Khi triển khai các dự án	
10	Tiêu chuẩn 10: Nâng cao chất lượng	3,83				
10.1	Tiêu chí 10.1	Đạt Mức 4	- Tăng cường thu thập ý kiến phản hồi của các bên liên quan để đánh giá, rà soát và định kỳ cải tiến chương trình dạy học. - Rà soát lại toàn bộ các quy định về khảo sát, tổ chức đa dạng hơn các	KT KT&ĐBCL	Khi rà soát CTDH 2025-2026	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KDCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
			hình thức khảo sát các BLQ, đặc biệt là ứng dụng CNTT. - Bổ sung các câu hỏi mở để thu thập thông tin, ý kiến NTD và cựu NH về chất lượng CTĐT.	KT	Khi rà soát CTĐT	
10.2	Tiêu chí 10.2	Đạt Mức 4	- Lập các biên bản đề xuất từ các khoa quản lý CTĐT đối với việc cập nhật, cải tiến quy trình thiết kế, phát triển chương trình dạy học. - Khoa tập trung vào phân tích các ý kiến GV, NH, NTD theo hướng chọn ra các nội dung hợp lý và có cơ sở, và sử dụng kịp thời các ý kiến phản hồi để có thể lập kế hoạch cải tiến chất lượng CTDH.	KT	Khi rà soát quy trình thiết kế, phát triển chương trình dạy học. Khi rà soát CTDH	
10.3	Tiêu chí 10.3	Chưa đạt Mức 3	Rà soát lại toàn bộ ĐCCT HP, phương pháp đánh giá KQHT của người học, rubrics đánh giá đảm bảo tương thích và phù hợp với CĐR.	KT	Khi rà soát ĐCCT HP	
10.4	Tiêu chí 10.4	Đạt Mức 4	Xây dựng chính sách và biện pháp hiệu quả hơn trong việc khuyến khích nhiều giảng viên thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến việc dạy và học.	KH&HTQT	2025-2026	
10.5	Tiêu chí 10.5	Đạt Mức 4	- Xây dựng hệ thống số hóa cơ sở dữ liệu để tạo điều kiện cho các bên liên	QLĐT	Khi triển khai chuyên	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
			quan tiếp cận thông tin thuận lợi và dễ dàng hơn, cũng như có cơ sở cho quá trình ra quyết định. - Rà soát, cải tiến mẫu phiếu hỏi hoặc/và tăng thêm nhiều hình thức thu thập thông tin phản hồi để có thể thu thập được nhiều ý kiến đóng góp cụ thể.	KT&ĐBCL	đôi số 2025-2026	
10.6	Tiêu chí 10.6	Đạt Mức 4	- Các đơn vị cần tận dụng các ý kiến của các BLQ để cải tiến chất lượng CTĐT, CTDH và các dịch vụ nhằm đáp ứng nhiều hơn nữa nhu cầu của NH và các đối tượng khác - Giám sát, kiểm tra và báo cáo tổng kết việc thực hiện các cải tiến theo kế hoạch hành động của các đơn vị.	Các đơn vị liên quan KT&ĐBCL	Hằng năm Hằng năm	
11	Tiêu chuẩn 11: Kết quả đầu ra	4,20				
11.1	Tiêu chí 11.1	Đạt Mức 4	Tổ chức các cuộc họp/hội nghị chuyên đề phân tích nguyên nhân và cải tiến giải pháp hỗ trợ người học nhằm tăng tỷ lệ tốt nghiệp trước hạn, đúng hạn, giảm tỷ lệ thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình.	CVHT QLĐT	Hằng năm	
11.2	Tiêu chí 11.2	Đạt Mức 4	- Đánh giá tính hiệu quả của các biện pháp hỗ trợ để tiếp tục rút ngắn thời	CVHT	Hằng năm	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KDCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
			gian tốt nghiệp trung bình của ngành. - Tiếp tục theo dõi và xác lập thời gian tốt nghiệp trung bình cho các khóa. - Tìm hiểu thông tin của CTĐT tương ứng từ các trường trong và ngoài nước để có phân tích, đối sánh với thời gian tốt nghiệp trung bình của ngành Kế toán	QLĐT QLĐT, KT	Hằng năm Hằng năm	
11.3	Tiêu chí 11.3	Đạt Mức 5	- Giám sát các phương thức khảo sát, đặc biệt quá trình khảo sát qua điện thoại nhằm nâng cao độ tin cậy cho kết quả khảo sát tình hình việc làm của người học tốt nghiệp. - Tìm hiểu về tình hình việc làm của NH tốt nghiệp các CTĐT tương ứng ở nước ngoài để thực hiện đối sánh, đánh giá tính hiệu quả các hoạt động hỗ trợ và dự đoán xu thế về việc làm của NH tốt nghiệp ngành Kế toán tại trường ĐHXDMT	CTCTSV	Hằng năm	
11.4	Tiêu chí 11.4	Đạt Mức 4	- Thu thập thông tin tin cậy về kết quả NCKH của NH tại các CSGD trong và ngoài nước, có phân tích đối sánh nhằm xây dựng kế hoạch/chính sách thu hút NH ngành Kế toán tham gia	KH&HTQT KT	Khi rà soát quy định nghiên cứu khoa học của sinh	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KDCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
			NCKH cũng như các hoạt động KHCN của Khoa và Trường trong thời gian tới. - Rà soát, cập nhật quy định/chính sách nhằm thu hút người học tham gia hoạt động khoa học công nghệ của Trường và Khoa.		viên	
11.5	Tiêu chí 11.5	Đạt Mức 4	- Cải tiến hình thức và mẫu phiếu thu thập thông tin để có được những ý kiến đóng góp cụ thể hơn, đặc biệt là những câu hỏi mở và câu hỏi tiếp theo đối với những trường hợp chưa hài lòng. - Xây dựng kế hoạch và triển khai đối sánh mức độ hài lòng với các CTĐT từ CSGD khác, đề xuất các giải pháp khoa học, hợp lý để cải tiến chất lượng hoạt động Khoa và các đơn vị. - Tăng cường hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng của các đơn vị trên cơ sở tổng hợp kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan.	KT&ĐBCL KT Các đơn vị liên quan QLĐT KT	2025-2026 2025-2026	
				KT&ĐBCL	Hằng năm	

BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐHXD MIỀN TÂY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phụ lục 2

**KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KIẾN TRÚC
(CHUYÊN NGÀNH KIẾN TRÚC CÔNG TRÌNH)
VÀ KẾ HOẠCH CẢI TIẾN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG**

(Kèm theo Báo cáo số 45 /BC-ĐHXDMT ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng trường ĐHXD Miền Tây)

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và CDR của chương trình đào tạo	4,00				
1.1	Tiêu chí 1.1	Đạt Mức 4	Rà soát, cập nhật rõ nét hơn các yêu cầu về chất lượng và hội nhập thị trường lao động quốc tế trong mục tiêu đào tạo ngành Kiến trúc (chuyên ngành Kiến trúc công trình).	KTR	Khi rà soát CTĐT	
1.2	Tiêu chí 1.2	Đạt Mức 4	Rà soát làm rõ nét hơn yêu cầu cần đạt được về kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm phù hợp đặc thù nghề nghiệp kiến trúc sư.	KTR	Khi rà soát CTĐT	
1.3	Tiêu chí 1.3	Đạt Mức 4	Mở rộng mẫu khảo sát ý kiến để đảm bảo các số lượng trả lời khảo sát mang tính đại diện cao phục vụ cho việc điều chỉnh/hoàn thiện CDR của	KTR	Khi rà soát CTĐT	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KBCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KBCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
			CTĐT ngành Kiến trúc (chuyên ngành Kiến trúc công trình) đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động.			
2	Tiêu chuẩn 2: Bản mô tả chương trình đào tạo	3,67				
2.1	Tiêu chí 2.1	Đạt Mức 4	Mở rộng các hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước hoạt động trong lĩnh vực kiến trúc để phối hợp trong các hoạt động NCKH, hội nghị, hội thảo, tổng kết thực tiễn phát triển của lĩnh vực công nghệ kiến trúc - xây dựng, qua đó thu thập được những kiến thức, kỹ năng và các tiến bộ thuộc ngành nghề đào tạo để cập nhật vào CTĐT của Trường; đồng thời tranh thủ được các ý kiến của các đối tác trong việc đóng góp ý kiến bổ sung và hoàn thiện hơn về CTĐT để bắt kịp những đòi hỏi của thị trường lao động và xu hướng phát triển của kiến trúc trong giai đoạn mới.	KTR KH&HTQT	Hàng năm	
2.2	Tiêu chí 2.2	Chưa đạt Mức 3	- Hoàn thiện hơn văn bản/tài liệu hướng dẫn việc định kỳ rà soát và điều chỉnh các ĐCCT HP trong đó có hướng dẫn về phương pháp luận của	QLĐT	2024-2025	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
			việc thiết kế ĐCCT và đánh giá năng lực của NH dựa trên CĐR. - Rà soát, điều chỉnh tương thích của ma trận đóng góp của các HP vào CĐR CTĐT; Rà soát ma trận các hình thức/PPDH, phương pháp KTĐG với các CĐR; cập nhật nội dung và PPDH của HP thích ứng với yêu cầu của ngành nghiệp, của cách mạng công nghiệp 4.0; - Rà soát cập nhật giáo trình, tài liệu giảng dạy mới để sử dụng đồng thời có chính sách khuyến khích GV biên soạn tài liệu giảng dạy xuất bản nội bộ; điều chỉnh và làm rõ hơn việc xác định nội dung lý thuyết/thực hành và phân bố thời lượng tương ứng phù hợp.	KTR KTR	Khi rà soát ĐCCT HP Khi rà soát ĐCCT HP	
2.3	Tiêu chí 2.3	Đạt Mức 4	Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền về CTĐT thông qua các kênh thông tin: - Đường link về CTĐT trên tài liệu tuyên sinh, website khoa KTR,... - Chủ động gửi thông tin trực tiếp hoặc đường link về CTĐT đến những đối tượng liên quan.	TVTS KTR KTR	Hàng năm Hàng năm	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
			- Tổ chức các hội thảo, hội nghị để giới thiệu CTĐT và kết hợp lấy ý kiến từ các bên liên quan về CTĐT.	KTR	Khi rà soát CTĐT	
3	Tiêu chuẩn 3: Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học	3,67				
3.1	Tiêu chí 3.1	Đạt Mức 4	Định kỳ tổng kết đánh giá và tổ chức hội nghị/hội thảo chuyên sâu về mức độ phù hợp của tổ hợp các PPGD, phương pháp KTĐG của CTĐT gắn với xu hướng phát triển của kiến trúc trong thực tiễn xã hội đáp ứng yêu cầu của thị trường. Kết quả thu được sẽ cung cấp thêm cơ sở lý luận, cơ sở khoa học chắc chắn cho việc đưa ra được những điều chỉnh hoặc cải tiến đổi mới phù hợp khi điều chỉnh và hoàn thiện các ĐCCT HP nhằm đo lường được khách quan và chính xác nhất mức độ phù hợp với việc đạt được CĐR của HP và CĐR của CTĐT.	KTR	Khi rà soát ĐCCT HP	
3.2	Tiêu chí 3.2	Chưa đạt Mức 3	Rà soát nội dung ĐCCT các HP nhằm đảm bảo thể hiện sự đóng góp cụ thể của HP vào việc đạt CĐR của CTĐT;	KTR	Khi rà soát ĐCCT HP	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KDCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
			tăng tính tích hợp đối với các HP thuộc kiến thức liên ngành (kết cấu công trình, thi công công trình, hệ thống kỹ thuật trong công trình, kinh tế xây dựng, pháp luật và quản lý dự án xây dựng) đảm bảo bao quát đầy đủ các yêu cầu đối với kiến trúc sư hành nghề thiết kế và quản lý dự án kiến trúc. - Rà soát tất cả các tổ hợp PPDH, phương pháp KTĐG đảm bảo phù hợp với nội dung và đạt được CĐR của HP.			
3.3	Tiêu chí 3.3	Đạt Mức 4	Tăng số lượng CTĐT tham khảo đối sánh; đổi chiều sâu về nội dung chi tiết của các HP, đặc biệt là các HP thuộc kiến thức ngành, kiến thức chuyên sâu trong CTDH ngành Kiến trúc.	KTR	Khi rà soát CTĐT	
4	Tiêu chuẩn 4: Phương pháp tiếp cận trong dạy và học	4,00				
4.1	Tiêu chí 4.1	Đạt Mức 4	Nghiên cứu các kênh thông tin truyền thông và các yêu cầu cụ thể để chuyển tải được triết lý giáo dục vào nội dung CTĐT và đa dạng hóa các	TCHC	2024-2025	

IG
OC
NG
AY

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
			kênh phổ biến triết lý giáo dục tới các bên liên quan.			
4.2	Tiêu chí 4.2	Đạt Mức 4	- Giảm số lượng NH trong nhóm dạy và học các đồ án kiến trúc cho phù hợp với đặc thù giảng dạy truyền nghề của ngành Kiến trúc (chuyên ngành Kiến trúc công trình), tạo thuận lợi cho việc giám sát đánh giá chất lượng, phản biện, trao đổi với từng đồ án riêng lẻ của NH giúp NH tự nhận thức và hoàn thiện sản phẩm có chất lượng hơn. - Tăng số lượng GV tham gia giảng dạy đồ án chuyên ngành, có thể mời thêm các GV thỉnh giảng đến từ các đơn vị thiết kế, từ hội kiến trúc sư để NH có thêm cơ hội học hỏi kinh nghiệm phong phú đa dạng.	KTR QLĐT	Hàng năm	
4.3	Tiêu chí 4.3	Đạt Mức 4	Định kỳ hàng năm tổng kết các phương pháp dạy và học từng HP để nắm bắt được mức độ GV sử dụng thành thạo các PPGD và mức độ NH sử dụng các phương pháp học tập khác nhau để đạt được CĐR của từng HP. Kết quả nghiên cứu khảo sát sẽ tạo được cơ sở khoa học và cơ sở	KTR	Hàng năm	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
			thực tiễn góp phần đưa ra được những giải pháp cho việc điều chỉnh cải tiến phù hợp các phương pháp dạy và học hướng tới nâng cao mức độ NH đạt được CĐR.			
5	Tiêu chuẩn 5: Đánh giá kết quả học tập của người học	3,80				
5.1	Tiêu chí 5.1	Đạt Mức 4	Ban hành quy định việc có thể quy đổi tương đương điểm HP hoặc điểm cộng thêm cho các trường hợp NH có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế, có giải thưởng trong các cuộc thi lớn, có đủ thời gian thực hành tại doanh nghiệp,...	QLĐT	Khi rà soát quy chế đào tạo	
5.2	Tiêu chí 5.2	Đạt Mức 4	- Nghiên cứu bổ sung hướng dẫn chi tiết đánh giá CĐR của HP và CĐR của CTĐT để triển khai thực hiện. - Hướng dẫn cụ thể việc sử dụng thang rubrics để đánh giá HP, rà soát ĐCCT các HP bổ sung làm rõ các tiêu chí đánh giá một cách cụ thể hơn bám sát đặt thù của HP.	QLĐT	2025-2026 Khi rà soát ĐCCT HP	
5.3	Tiêu chí 5.3	Chưa đạt Mức 3	- Xây dựng hướng dẫn chi tiết và tập huấn chuyên sâu về phương pháp đánh giá KQHT theo năng lực của	QLĐT	2025-2026	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
			NH, thiết kế công cụ đánh giá năng lực đảm bảo độ giá trị và độ tin cậy, sử dụng phương pháp và công cụ đánh giá tương thích với CĐR của HP và CTĐT - Ban hành quy định riêng và hướng dẫn chi tiết về xây dựng và quản lý ngân hàng câu hỏi/đề thi kết thúc HP. - Rà soát sự phù hợp của từng hình thức KTĐG với CĐR của từng HP (trong ĐCCT HP); xây dựng phương pháp KTĐG phù hợp để đo lường được CĐR về ngoại ngữ, về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm, về tự học. - Rà soát các hướng dẫn về việc thi/KTĐG KQHT để đảm bảo các hướng dẫn này vừa phù hợp với đặc thù của HP và tuân thủ đúng các quy định trong quy chế đào tạo hiện hành. - Phân tích phổ điểm, kết quả thi, đối chiếu với điểm quá trình, phân tích phổ điểm HP để đánh giá quá trình dạy và học với kết quả HP, so sánh giữa các năm để cải tiến. - Tăng cường hình thức bảo vệ đồ án trong việc đánh giá KQHT cuối kỳ	KT&ĐBCL KTR KT&ĐBCL KTR KTR	2025-2026 Khi rà soát ĐCCT HP 2025-2026 Hằng năm Hằng năm	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
			các HP đồ án kiến trúc.			
5.4	Tiêu chí 5.4	Đạt Mức 4	Xây dựng cơ sở dữ liệu về việc NH sử dụng kết quả đánh giá HP để cải thiện việc học tập; khảo sát, đánh giá về mức độ cải thiện việc học tập của NH.	CVHT	Hàng năm	
5.5	Tiêu chí 5.5	Đạt Mức 4	Sau mỗi đợt khi kết thúc HP, thực hiện thống kê và đánh giá sự hài lòng của NH về việc tiếp cận quy trình khiếu nại, phúc khảo.	KT&ĐBCL	Hàng năm	
6	Tiêu chuẩn 6: Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên	3,86				
6.1	Tiêu chí 6.1	Chưa đạt Mức 3	- Khoa bổ sung, chỉnh sửa Chiến lược phát triển/Kế hoạch phát triển đội ngũ theo từng năm học (trình bày rõ hiện trạng đội ngũ GV của Khoa, phân tích nguyên nhân chưa đạt được chỉ tiêu về đội ngũ, xây dựng kế hoạch và cải tiến phát triển nhân sự cho giai đoạn tiếp theo) để đáp ứng được nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. - Xây dựng chiến lược phát triển cho hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng.	KTR HĐT DTN	Hàng năm 2025-2026	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KDCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
6.2	Tiêu chí 6.2	Đạt Mức 4	Xác định rõ đặc điểm, tính chất của các hoạt động phục vụ cộng đồng để xác định khối lượng công việc cho phù hợp.	ĐTN	Khi rà soát quy định PVCĐ	
6.3	Tiêu chí 6.3	Đạt Mức 4	- Xây dựng nhiều giải pháp thu hút đội ngũ giảng viên có trình độ cao và đúng chuyên ngành về Trường làm việc. - Ban hành Đề án vị trí việc làm để có kế hoạch tuyển dụng, bố trí công việc hợp lý và hiệu quả nhất.	TCHC	2025-2026	
6.4	Tiêu chí 6.4	Đạt Mức 4	Lấy ý kiến giảng viên để cập nhật, chỉnh sửa nội dung của Phiếu đánh giá năng lực giảng viên; xây dựng bộ chỉ số đánh giá thể hiện đầy đủ năng lực giảng viên về giảng dạy, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng và về đào tạo phát triển bản thân.	TCHC KTR	2025-2026	
6.5	Tiêu chí 6.5	Đạt Mức 4	- Báo cáo đánh giá hoạt động đào tạo bồi dưỡng cần gắn với nhu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học để có đối sánh cụ thể và cải tiến hằng năm. - Tổ chức các lớp bồi dưỡng về phương pháp giảng dạy và phương pháp KTĐG theo CĐR đáp ứng nhu cầu của GV	TCHC QLĐT	Hằng năm 2025-2026	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KDCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
6.6	Tiêu chí 6.6	Đạt Mức 4	- Khảo sát sự hài lòng của giảng viên về các chính sách quản trị công việc, về hoạt động đánh giá thi đua khen thưởng của Trường. - Bổ sung thời gian cho các bước thực hiện công việc cho Quy trình đánh giá xếp loại viên chức, người lao động của Trường.	TCHC	Hằng năm	
6.7	Tiêu chí 6.7	Đạt Mức 4	Đối sánh kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên khoa Kiến trúc với các khoa khác để nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học.	KH&HTQT	Hằng năm	
7	Tiêu chuẩn 7: Đội ngũ nhân viên	4,00				
7.1	Tiêu chí 7.1	Đạt Mức 4	Phân tích/dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên tại các đơn vị chức năng chi tiết hơn, làm rõ thêm chính sách thu hút, tuyển dụng, phát triển đội ngũ nhân viên làm việc tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin,... và các dịch vụ hỗ trợ khác cho phù hợp.	TCHC	2025-2026	
7.2	Tiêu chí 7.2	Đạt Mức 4	Thực hiện thủ tục để ban hành chính thức Đề án vị trí việc làm là cơ sở để hoàn thiện và làm rõ vị trí việc làm	TCHC	2025-2026	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
			của từng chức danh trong việc quy hoạch sắp xếp cơ cấu tổ chức và nhân sự từng đơn vị theo hướng tinh gọn và hiệu quả.			
7.3	Tiêu chí 7.3	Đạt Mức 4	- Các đề mục trong phiếu đánh giá cần chi tiết hơn, thể hiện được các năng lực của đội ngũ NV được đánh giá rõ ràng với mục tiêu tiến bộ và cải thiện chất lượng công việc. - Tiếp tục thực hiện lấy ý kiến, phân tích và sử dụng kết quả đánh giá khảo sát của các bên liên quan về chất lượng đội ngũ nhân viên hỗ trợ để cải tiến, nâng cao chất lượng các dịch vụ hỗ trợ dành cho người học.	TCHC KT&ĐBCL TCHC	Hằng năm Hằng năm	
7.4	Tiêu chí 7.4	Đạt Mức 4	- Giám sát, tổng kết, đánh giá hiệu quả của các khoá đào tạo, các loại hình đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ, các buổi tập huấn, tọa đàm, chuyên đề cho đội ngũ nhân viên nhằm phân tích, đối sánh mức độ tham dự và tìm hiểu nguyên nhân để rút kinh nghiệm cải tiến. - Chú trọng tổ chức các khoá tập huấn về mảng đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng cho NV, các lớp tập	TCHC Các đơn vị liên quan	Hằng năm	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KDCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
			huấn phục vụ cho mục tiêu chuyển đổi số của Trường.			
7.5	Tiêu chí 7.5	Đạt Mức 4	- Xây dựng bổ sung các tiêu chí giám sát, đánh giá về chất lượng và hiệu quả công việc để tăng tính hiệu quả của việc quản trị và đánh giá nhân sự, đồng thời tăng tính chủ động của NV trong việc cải thiện chất lượng và nâng cao năng lực công tác. - Ban hành chính thức Đề án vị trí việc làm và cập nhật Quy chế tổ chức hoạt động đã ban hành nhằm rà soát và đánh giá các chỉ tiêu trong Chiến lược phát triển trường đã đề ra.	TCHC	2025-2026	
8	Tiêu chuẩn 8: Người học và hoạt động hỗ trợ người học	4,20				
8.1	Tiêu chí 8.1	Đạt Mức 4	Cập nhật và điều chỉnh chính sách tuyển sinh có sự góp ý từ các bên liên quan như các nhà tuyển dụng, hiệp hội nghề nghiệp, các chuyên gia; và có sự phân tích/dự báo nhu cầu nhân lực cụ thể đối với các ngành tuyển sinh.	QLĐT	Hằng năm	
8.2	Tiêu chí 8.2	Đạt	Tiếp tục đối sánh, phân tích, rà soát	QLĐT	Hằng năm	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KDCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
		Mức 4	lại phương thức tuyển sinh để có được tỉ lệ giữa các phương thức tuyển sinh thuận lợi hơn cho các ngành đào tạo trong thời gian tới.			
8.3	Tiêu chí 8.3	Đạt Mức 4	Đánh giá tính hiệu quả của việc phối hợp của các bộ phận/cá nhân trong công tác giám sát quá trình và KQHT, rèn luyện của người học để kịp thời điều chỉnh, liên tục cải tiến nâng cao chất lượng.	QLĐT	2025-2026, 2028-2029	
8.4	Tiêu chí 8.4	Đạt Mức 4	- Mở rộng và đa dạng các hình thức tổ chức hoạt động ngoại khóa, thành lập thêm các câu lạc bộ tạo sân chơi cho người học. - Định kỳ đánh giá tính hiệu quả các hoạt động đã triển khai hỗ trợ NH để có cơ sở cải tiến chất lượng.	CVHT CTCTSV ĐTN	Hàng năm	
8.5	Tiêu chí 8.5	Đạt Mức 5	Phân tích dữ liệu chi tiết hơn từ kết quả phản hồi của người học về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan để làm cơ sở để cải tiến chất lượng.	QTTB	Hàng năm	
9	Tiêu chuẩn 9: Cơ sở vật chất và trang thiết bị	4,40				
9.1	Tiêu chí 9.1	Đạt Mức 5	- Ban hành quy định định kỳ khảo sát mức độ đáp ứng của hệ thống phòng	KT&ĐBCL	Khi điều chỉnh quy	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KDCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
			học, phòng làm việc và các trang thiết bị phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học để cải tiến chất lượng. - Khảo sát các BLQ thường xuyên và nội dung cụ thể về đáp ứng hệ thống phòng chức năng, phòng làm việc của GV, phòng học/giảng đường.		định khảo sát ý kiến các bên liên quan Hằng năm	
9.2	Tiêu chí 9.2	Đạt Mức 4	- Tăng số lượng tài liệu giáo trình và đầu tư cung cấp dịch vụ truy cập tài liệu số cho NH qua thiết bị di động. - Đầu tư bổ sung thêm các tạp chí khoa học chuyên ngành phục vụ cho hoạt động nghiên cứu, giảng dạy và học tập của GV, NH.	TTTV	Hằng năm	
9.3	Tiêu chí 9.3	Đạt Mức 5	Khảo sát riêng sự hài lòng của GV, NH về mức độ đáp ứng và đánh giá hiệu quả việc sử dụng các trang thiết bị của phòng Lab ngoại ngữ, phòng thực hành tin học, phòng thí nghiệm, thực hành,...	KT&ĐBCL	Định kỳ 2 năm 1 lần (2025,2027)	
9.4	Tiêu chí 9.4	Đạt Mức 4	Đầu tư nâng cấp hệ thống mạng, tăng băng thông đủ để đảm bảo hoạt động của wifi và mạng nội bộ thông suốt; nâng cấp các hệ thống phần mềm quản lý theo hướng tập trung và liên thông dữ liệu, hỗ trợ lãnh đạo trong	QTTB	Khi triển khai các dự án	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KDCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
			công tác quản lý và điều hành tương thích với xu hướng chuyển đổi số			
9.5	Tiêu chí 9.5	Đạt Mức 4	- Việc thống kê, phân tích dữ liệu phản hồi của các BLQ về môi trường, sức khỏe và an toàn vệ sinh thực phẩm cần được chi tiết hơn làm cơ sở xây dựng kế hoạch cải tiến trong những năm sau. - Ban hành quy định về môi trường, sức khỏe và an toàn. - Triển khai thiết kế các công trình hỗ trợ người khuyết tật ở các khu vực công cộng.	QTTB QTTB QTTB	Hằng năm 2025-2026 Khi triển khai các dự án	
10	Tiêu chuẩn 10: Nâng cao chất lượng	3,83				
10.1	Tiêu chí 10.1	Đạt Mức 4	- Tăng cường thu thập ý kiến phản hồi của các bên liên quan để đánh giá, rà soát và định kỳ cải tiến chương trình dạy học. - Rà soát lại toàn bộ các quy định về khảo sát, tổ chức đa dạng hơn các hình thức khảo sát các BLQ, đặc biệt là ứng dụng CNTT. - Bổ sung các câu hỏi mở để thu thập thông tin, ý kiến NTD và cựu NH về	KTR KT&ĐBCL KTR	Khi rà soát CTDH 2025-2026 Khi rà soát CTĐT	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KDCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
			chất lượng CTĐT. - Phân tích chuyên sâu, đánh giá thông tin phản hồi để việc điều chỉnh CTĐT ngày càng phù hợp với nhu cầu thực tế phát triển trong lĩnh vực kiến trúc - xây dựng.	KTR	Khi rà soát CTĐT	
10.2	Tiêu chí 10.2	Đạt Mức 4	- Xây dựng kế hoạch, tăng cường khảo sát lấy ý kiến các BLQ về quy trình thiết kế và phát triển CTDH. - Xây dựng cơ chế để một số đối tượng như NTD, cựu NH đóng góp nhiều hơn cho việc xây dựng và phát triển CTDH.	KTR	Khi rà soát CTDH	
10.3	Tiêu chí 10.3	Chưa đạt Mức 3	- Triển khai nhiều hơn các hoạt động rà soát, đánh giá việc sử dụng các phương pháp dạy và học, phương pháp KTĐG KQHT của NH trong CTĐT, tổ chức thẩm định, đánh giá sự tương thích và phù hợp của quá trình dạy, học và đánh giá KQHT để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với CĐR. - Tăng cường tổ chức các hoạt động như hội nghị, hội thảo, tập huấn về đổi mới phương pháp dạy và học.	KTR QLĐT KTR	Khi rà soát ĐCCT HP Hằng năm	
10.4	Tiêu chí 10.4	Đạt	Xây dựng chính sách và biện pháp	KH&HTQT	2025-2026	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
		Mức 4	hiệu quả hơn trong việc khuyến khích nhiều giảng viên thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến việc dạy và học.			
10.5	Tiêu chí 10.5	Đạt Mức 4	- Rà soát, cải tiến mẫu phiếu hỏi hoặc/và tăng thêm nhiều hình thức thu thập thông tin phản hồi để có thể thu thập được nhiều ý kiến đóng góp cụ thể. - Xây dựng hệ thống giám sát, theo dõi các đơn vị lập kế hoạch và triển khai kế hoạch cải tiến trên cơ sở ý kiến phản hồi từ các BLQ.	KT&ĐBCL	2025-2026	
10.6	Tiêu chí 10.6	Đạt Mức 4	- Các đơn vị cần tận dụng các ý kiến của các BLQ để cải tiến chất lượng CTĐT, CTDH và các dịch vụ nhằm đáp ứng nhiều hơn nữa nhu cầu của NH và các đối tượng khác - Giám sát, kiểm tra và báo cáo tổng kết việc thực hiện các cải tiến theo kế hoạch hành động của các đơn vị.	Các đơn vị liên quan KT&ĐBCL	Hằng năm Hằng năm	
11	Tiêu chuẩn 11: Kết quả đầu ra	4,20				
11.1	Tiêu chí 11.1	Đạt Mức 4	Tổ chức các cuộc họp/hội nghị chuyên đề phân tích nguyên nhân và cải tiến giải pháp hỗ trợ người học	CVHT CTCTSV	Hằng năm	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KDCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
			nhằm tăng tỷ lệ tốt nghiệp trước hạn, đúng hạn, giảm tỷ lệ thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình.			
11.2	Tiêu chí 11.2	Đạt Mức 4	- Đánh giá tính hiệu quả của các biện pháp hỗ trợ để tiếp tục rút ngắn thời gian tốt nghiệp trung bình của ngành. - Tiếp tục theo dõi và xác lập thời gian tốt nghiệp trung bình các khóa. - Tìm hiểu thông tin của CTĐT tương ứng từ các trường trong và ngoài nước để có phân tích, đối sánh với thời gian tốt nghiệp trung bình của ngành Kiến trúc	CVHT QLĐT QLĐT	Hằng năm Hằng năm Hằng năm	
11.3	Tiêu chí 11.3	Đạt Mức 5	- Giám sát các phương thức khảo sát, đặc biệt quá trình khảo sát qua điện thoại nhằm nâng cao độ tin cậy cho kết quả khảo sát tình hình việc làm của người học tốt nghiệp. - Tìm hiểu về tình hình việc làm của NH tốt nghiệp các CTĐT tương ứng ở nước ngoài để thực hiện đối sánh, đánh giá tính hiệu quả các hoạt động hỗ trợ và dự đoán xu thế về việc làm của NH tốt nghiệp ngành Kiến trúc tại trường ĐHXDMT	CTCTSV	Hằng năm	
11.4	Tiêu chí 11.4	Đạt	- Thu thập thông tin tin cậy về kết quả	KH&HTQT	Khi rà soát	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KDCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
		Mức 4	NCKH của NH tại các CSGD trong và ngoài nước, có phân tích đối sánh nhằm xây dựng kế hoạch/chính sách thu hút NH tham gia NCKH cũng như các hoạt động KHCN của Khoa và Trường trong thời gian tới. - Rà soát, cập nhật quy định/chính sách nhằm thu hút người học tham gia hoạt động khoa học công nghệ của Trường và Khoa.	KTR	quy định nghiên cứu khoa học của sinh viên	
11.5	Tiêu chí 11.5	Đạt Mức 4	- Cải tiến hình thức và mẫu phiếu thu thập thông tin để có được những ý kiến đóng góp cụ thể hơn, đặc biệt là những câu hỏi mở và câu hỏi tiếp theo đối với những trường hợp chưa hài lòng. - Xây dựng kế hoạch và triển khai đối sánh mức độ hài lòng với các CTĐT từ CSGD khác, đề xuất giải pháp khoa học, hợp lý cải tiến chất lượng hoạt động của Khoa và các đơn vị. - Tăng cường hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng của các đơn vị trên cơ sở tổng hợp kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan.	KT&ĐBCL KTR Các đơn vị liên quan QLĐT KTR KT&ĐBCL	2025-2026 2025-2026 Hằng năm	

BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐHXD MIỀN TÂY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phụ lục 3

**KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH KỸ THUẬT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG
(CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG CẦU ĐƯỜNG)
VÀ KẾ HOẠCH CẢI TIẾN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG**

(Kèm theo Báo cáo số 45 /BC-ĐHXDMT ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng trường ĐHXD Miền Tây)

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và CDR của chương trình đào tạo	4,00				
1.1	Tiêu chí 1.1	Đạt Mức 4	- Rà soát, điều chỉnh và cập nhật mục tiêu kỹ hơn về tính phù hợp với nhu cầu xã hội hiện nay cũng như nhu cầu của các tỉnh ĐBSCL trong giai đoạn hiện tại thông qua các tài liệu của Tỉnh, của khu vực, các hội thảo và có giao đề tài nghiên cứu chuyên sâu cho GV về vấn đề này. - Thường xuyên tổ chức hội thảo có đầy đủ các BLQ để lấy ý kiến về CTĐT, phỏng vấn các BLQ như NH,	KTHTĐT	Khi rà soát CTĐT	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
			Cựu NH và NTD và có các biện pháp đánh giá mức độ hiểu tầm nhìn sứ mạng của Trường để góp ý thiết thực.			
1.2	Tiêu chí 1.2	Đạt Mức 4	- Đối sánh mục tiêu, CĐR và nội dung CTĐT với các CTĐT quốc tế nhằm đạt được tầm nhìn mà Trường đã đề ra. - Thảo luận, rà soát, điều chỉnh CĐR để đáp ứng nhu cầu đào tạo nhằm cung cấp nguồn nhân lực hội nhập thị trường lao động khu vực.	KTHTĐT	Khi rà soát CTĐT	
1.3	Tiêu chí 1.3	Đạt Mức 4	Cần có nhiều biện pháp tuyên truyền, phổ biến tới các BLQ như NH, Cựu NH và NTD để các BLQ nắm vững về CĐR NH phải đạt được và có nhiều góp ý hơn.	KTHTĐT	Cựu NH, NTD: Khi rà soát CTĐT NH: Khi giảng dạy, tập huấn,...	
2	Tiêu chuẩn 2: Bản mô tả chương trình đào tạo	3,67				
2.1	Tiêu chí 2.1	Đạt Mức 4	Rà soát điều kiện tiên quyết của các HP để tiến trình đào tạo trong bản mô tả CTDH đáp ứng nhu cầu học vượt, học sớm của NH.	KTHTĐT	Khi rà soát CTĐT	
2.2	Tiêu chí 2.2	Chưa đạt Mức 3	- Một số ĐCCT phiên bản 2024 cần được bổ sung thêm phần nhiệm vụ cụ	KTHTĐT	Khi rà soát CTĐT	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KDCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
			thê của GV và NH, quy định giờ tự học... - Trường cần ban hành văn bản quy định các mẫu biểu phục vụ xây dựng Bản mô tả CTĐT, ĐCCT HP. - Việc rà soát, điều chỉnh tương thích ma trận CDR HP, rà soát việc đóng góp của các HP vào CDR CTĐT (mức độ, nâng cao, trọng tâm) thông qua các cuộc thảo luận, hội thảo và khảo sát nhiều hơn. Việc rà soát ma trận các hình thức/phương pháp dạy-học, phương pháp KTĐG với các CDR; cập nhật nội dung và PP dạy-học của HP thích ứng với yêu cầu của nghề nghiệp, của CMCN 4.0 cần đầy mạnh hơn trong khi điều chỉnh CTĐT. - Trường cần quy định rõ điều kiện đáp ứng nhu cầu học vượt, học sớm của NH. - Đưa giáo trình làm tài liệu chính cho các HP còn lấy bài giảng làm tài liệu chính. Bổ sung thêm nhiều thời lượng cho việc thực tập công nhân, kiến tập và thực tập tốt nghiệp đáp ứng mục	QLĐT KTHTĐT QLĐT KTHTĐT	2025-2026 Khi rà soát CTĐT Khi rà soát quy chế đào tạo Khi rà soát CTĐT	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
			tiêu “Chương trình đào tạo kỹ sư KTXD CTGT (CN XDCĐ) là CTĐT theo định hướng ứng dụng...”			
2.3	Tiêu chí 2.3	Đạt Mức 4	- Lấy ý kiến khảo sát CTĐT các BLQ với số lượng nhiều hơn và phân tích sâu hơn. - Chú trọng công bố công khai rộng rãi và bằng nhiều hình thức hơn cho Bản mô tả CTĐT và ĐCCT ngành KTXD CTGT (CN XDCĐ), có cơ chế khảo sát đánh giá mức độ tiếp cận mức độ sử dụng Bản mô tả CTĐT của các BLQ. - Đa dạng các hình thức công khai Bản mô tả CTĐT, ĐCCT HP.	KTHTĐT	Khi rà soát CTĐT Khi rà soát CTĐT Hằng năm	
3	Tiêu chuẩn 3: Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học	3,67				
3.1	Tiêu chí 3.1	Đạt Mức 4	- Rà soát ĐCCT của HP không thuộc ngành quản lý chưa có tổ hợp đầy đủ các phương pháp KTĐG để đạt CĐR. - Việc phân tích đánh giá các HP trong CTDH và đo lường hiệu quả, xác định rõ tổ hợp các phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra	KTHTĐT	Khi rà soát ĐCCT HP	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KDCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
			phù hợp đảm bảo việc đạt được CDR.			
3.2	Tiêu chí 3.2	Chưa đạt Mức 3	- Phân tích đánh giá các HP trong CTDH và đo lường hiệu quả, xác định rõ tổ hợp các phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra phù hợp đảm bảo việc đạt được CDR. - Các HP, kiến thức đáp ứng yêu cầu của CMCN 4.0, của chuyển đổi số, tích hợp nội dung công nghệ vào các HP cần tăng thêm. - Ban hành hướng dẫn và có biện pháp giám sát, đánh giá giờ tự học, tự nghiên cứu trong ĐCCT HP. - Thời lượng thực hành trong CTĐT cần được bố trí thêm. Bố trí thời lượng cho thực tập công nhân, tăng kiến tập tại công trường và các DN, bố trí thời gian cho thực tập tốt nghiệp dài hơn.	KTHTĐT KTHTĐT QLĐT KTHTĐT	Khi rà soát ĐCCT HP Khi rà soát CTĐT Khi rà soát quy chế đào tạo Khi rà soát CTĐT	
3.3	Tiêu chí 3.3	Đạt Mức 4	- Đa dạng và tăng cường việc thu thập thông tin, ý kiến của NTD, Cựu NH và NH nhằm phục vụ cho công tác xây dựng CDR CTĐT và CDR các HP, có cơ chế đánh giá tính hiệu quả của thông tin thu thập được. - Việc tập huấn thiết kế CTDH cho	KTHTĐT QLĐT	Khi rà soát CTĐT 2025-2026	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
			GV của Khoa, của Trường cần được tăng cường. - Hoạt động học tập đồng nghiệp thông qua các hoạt động dự giờ cần được đẩy mạnh.	KTHTĐT	Hằng năm	
4	Tiêu chuẩn 4: Phương pháp tiếp cận trong dạy và học	4,00				
4.1	Tiêu chí 4.1	Đạt Mức 4	Tăng cường việc kiểm tra, khảo sát rộng rãi và thường xuyên đến nhiều đối tượng xem TLGD có được thấm nhuần và áp dụng vào việc dạy và học chưa. Đa dạng hóa việc tuyên truyền phổ biến TLGD.	TCHC	Hằng năm	
4.2	Tiêu chí 4.2	Đạt Mức 4	Rà soát toàn bộ ĐCCT của HP trong CTĐT 2024, so sánh cả với các phiên bản trước xem đã cải tiến thực sự, hoàn toàn phù hợp với CĐR mới.	KTHTĐT	Khi rà soát CTĐT	
4.3	Tiêu chí 4.3	Đạt Mức 4	- Hướng dẫn việc thiết kế quy định về thang đo mức độ đạt CĐR của các HP học thực hành, thí nghiệm, đồ án môn học. Nghiên cứu cải tiến thiết kế thang đo mức độ đánh giá khả năng tự học tập suốt đời của NH. - Tăng cường các hoạt động thuyết trình, phản biện và đầu tư cho hoạt	QLĐT KTHTĐT KH&HTQT	2025-2026 Hằng năm	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KDCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
			động NCKH của NH. - Tăng cường đánh giá và khuyến khích kết quả tự học, tự nghiên cứu của NH.	CVHT	Hàng năm	
5	Tiêu chuẩn 5: Đánh giá kết quả học tập của người học	3,80				
5.1	Tiêu chí 5.1	Đạt Mức 4	Thường xuyên thực hiện công tác tổ chức thông kê, phân tích định lượng mức độ khó, dễ của các đề thi kết thúc học phần để có hướng điều chỉnh thích hợp.	KTHTĐT KT&ĐBCL	Hàng năm	
5.2	Tiêu chí 5.2	Đạt Mức 4	- Tăng số lượng đề thi cho mỗi HP trong NH đề thi. - Cần rà soát kỹ các Rubrics cho việc KTĐG tất cả HP.	KTHTĐT KT&ĐBCL KTHTĐT	Hàng năm Khi rà soát ĐCCT HP	
5.3	Tiêu chí 5.3	Chưa đạt Mức 3	- Xây dựng, tăng số lượng đề trong ngân hàng đề thi và ban hành ngân hàng đề thi cho tất cả các học phần và giao đơn vị quản lý, khai thác. - Đánh giá hiệu quả tổ hợp các phương pháp KTĐG. - Việc đo lường các phương pháp KTĐG được sử dụng đảm bảo đảm bảo độ tin cậy và có các tiêu chí đánh giá rõ ràng vẫn chưa có các hướng	KT&ĐBCL KTHTĐT KTHTĐT QLĐT KTHTĐT	Hàng năm 2025-2026	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
			dẫn và chưa được thực hiện tốt. - Phân tích phổ điểm kết quả thi, đối chiếu với điểm quá trình để đánh giá quá trình dạy và học với kết quả HP, so sánh giữa các năm để cải tiến. - Xây dựng phương pháp KTĐG phù hợp để đo lường được CĐR về kiến thức, kỹ năng, về năng lực năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm, tự học. Rà soát sự phù hợp của từng hình thức KTĐG với CĐR của từng HP (trong ĐCCT HP). - Rà soát, hoàn thiện các quy định về tiêu chí đánh giá, PI của CLO, rubrics tương ứng với các CĐR của HP.	KTHTĐT KTHTĐT QLĐT	Hằng năm Khi rà soát ĐCCT HP 2025-2026	
5.4	Tiêu chí 5.4	Đạt Mức 4	- Phổ biến kỹ hơn quy chế thi và khiếu nại điểm cho NH qua nhiều kênh. - Tìm hiểu, phân tích kỹ các tình huống, nguyên nhân khiếu nại của NH để NH hiểu rõ hơn, người ra đề cũng rút kinh nghiệm tránh làm cho NH hiểu không đúng về đề thi.	CVHT KTHTĐT KT&ĐBCL	Hằng năm Hằng năm	
5.5	Tiêu chí 5.5	Đạt Mức 4	Tăng cường phổ biến các quy định để khuyến khích NH mạnh dạn hơn trong khiếu nại KQHT nếu thấy chưa	CVHT KTHTĐT	Hằng năm	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KDCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
			được đánh giá phù hợp.			
6	Tiêu chuẩn 6: Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên	4,00				
6.1	Tiêu chí 6.1	Chưa đạt Mức 3	- Xây dựng CLPT/Kế hoạch phát triển đội ngũ của Khoa rõ ràng, cụ thể theo từng năm học trong giai đoạn đánh giá. Trình bày rõ hiện trạng đội ngũ GV của Khoa để phân tích nguyên nhân những năm chưa đạt được chỉ tiêu về đội ngũ và để có cơ sở xây dựng và cải tiến CLPT/Kế hoạch phát triển nhân sự cho giai đoạn tới. Bổ sung, chỉnh sửa CLPT/Kế hoạch của Khoa về công tác nhân sự để đáp ứng được nhu cầu về ĐTBĐ nâng cao trình độ của GV cũng như hoạt động đào tạo, NCKH và PVCĐ của Khoa. - Xây dựng chiến lược phát triển cho hoạt động kết nối, PVCĐ của Trường.	KTR	2025/Hàng năm	
6.2	Tiêu chí 6.2	Đạt Mức 4	Xác định rõ đặc điểm, tính chất của các hoạt động phục vụ cộng đồng của đội ngũ GV để xác định khối lượng công việc cho phù hợp.	ĐTN	2025-2026	
6.3	Tiêu chí 6.3	Đạt	- Xây dựng nhiều giải pháp thu hút	TCHC	2025-2026	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
		Mức 4	đội ngũ GV có trình độ cao và đúng chuyên ngành về Trường làm việc. - Ban hành Đề án vị trí việc làm để có kế hoạch tuyển dụng, bố trí công việc hợp lý và hiệu quả nhất.			
6.4	Tiêu chí 6.4	Đạt Mức 4	Lấy ý kiến giảng viên để cập nhật, chỉnh sửa nội dung của Phiếu đánh giá năng lực giảng viên; xây dựng bộ chỉ số đánh giá thể hiện đầy đủ năng lực giảng viên về giảng dạy, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng và về đào tạo phát triển bản thân.	TCHC KTHTĐT	2025-2026	
6.5	Tiêu chí 6.5	Đạt Mức 4	- Báo cáo đánh giá hoạt động đào tạo bồi dưỡng cần gắn với nhu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học để có đối sánh cụ thể và cải tiến hằng năm. - Tổ chức các lớp bồi dưỡng về phương pháp giảng dạy và phương pháp KTĐG theo CĐR đáp ứng nhu cầu của GV	TCHC QLĐT	Hằng năm 2025-2026	
6.6	Tiêu chí 6.6	Đạt Mức 4	- Khảo sát sự hài lòng của giảng viên về các chính sách quản trị công việc, về hoạt động đánh giá thi đua khen thưởng của Trường. - Bổ sung thời gian cho các bước thực hiện công việc cho Quy trình đánh giá	TCHC	Hằng năm	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KDCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
			xếp loại viên chức, người lao động của Trường.			
6.7	Tiêu chí 6.7	Đạt Mức 5	Xây dựng chính sách rõ ràng hơn trong việc khuyến khích GV công bố kết quả NCKH trên các tạp chí quốc tế thuộc các danh mục như Scopus, ESCI, SCIE.	KH&HTQT	Khi điều chỉnh quy định quản lý hoạt động KHCN của GV	
7	Tiêu chuẩn 7: Đội ngũ nhân viên	4,00				
7.1	Tiêu chí 7.1	Đạt Mức 4	Phân tích/dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên tại các đơn vị chức năng chi tiết hơn, làm rõ thêm chính sách thu hút, tuyển dụng, phát triển đội ngũ nhân viên làm việc tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin,... và các dịch vụ hỗ trợ khác cho phù hợp.	TCHC	2025-2026	
7.2	Tiêu chí 7.2	Đạt Mức 4	Thực hiện thủ tục để ban hành chính thức Đề án vị trí việc làm là cơ sở để hoàn thiện và làm rõ vị trí việc làm của từng chức danh trong việc quy hoạch sắp xếp cơ cấu tổ chức và nhân sự từng đơn vị theo hướng tinh gọn và hiệu quả.	TCHC	2025-2026	
7.3	Tiêu chí 7.3	Đạt	- Các đề mục trong phiếu đánh giá	TCHC	Hàng năm	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KDCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
		Mức 4	cần chi tiết hơn, thể hiện được các năng lực của đội ngũ NV được đánh giá rõ ràng với mục tiêu tiên bộ và cải thiện chất lượng công việc. - Tiếp tục thực hiện lấy ý kiến, phân tích và sử dụng kết quả đánh giá khảo sát của các bên liên quan về chất lượng đội ngũ nhân viên hỗ trợ để cải tiến, nâng cao chất lượng các dịch vụ hỗ trợ dành cho người học.	KT&ĐBCL TCHC	Hàng năm	
7.4	Tiêu chí 7.4	Đạt Mức 4	- Giám sát, tổng kết, đánh giá hiệu quả của các khoá đào tạo, các loại hình đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ, các buổi tập huấn, tọa đàm, chuyên đề cho đội ngũ nhân viên nhằm phân tích, đối sánh mức độ tham dự và tìm hiểu nguyên nhân để rút kinh nghiệm cải tiến. - Chú trọng tổ chức các khoá tập huấn về mảng đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng cho NV, các lớp tập huấn phục vụ cho mục tiêu chuyển đổi số của Trường.	TCHC Các đơn vị liên quan	Hàng năm	
7.5	Tiêu chí 7.5	Đạt Mức 4	Xây dựng bổ sung các tiêu chí giám sát, đánh giá về chất lượng và hiệu quả công việc để tăng tính hiệu quả	TCHC	2025-2026	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KDCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
			của việc quản trị và đánh giá nhân sự, đồng thời tăng tính chủ động của NV trong việc cải thiện chất lượng và nâng cao năng lực công tác.			
8	Tiêu chuẩn 8: Người học và hoạt động hỗ trợ người học	4,00				
8.1	Tiêu chí 8.1	Chưa đạt Mức 3	Cập nhật, điều chỉnh chính sách tuyển sinh có sự góp ý từ các bên liên quan như các nhà tuyển dụng, hiệp hội, nghề nghiệp, các chuyên gia; và có sự phân tích/dự báo nhu cầu nhân lực cụ thể đối với các ngành tuyển sinh.	QLĐT	Hằng năm	
8.2	Tiêu chí 8.2	Đạt Mức 4	Tiếp tục đối sánh, phân tích, rà soát lại phương thức tuyển sinh để có được tỉ lệ giữa các phương thức tuyển sinh thuận lợi hơn cho các ngành đào tạo trong thời gian tới.	QLĐT	Hằng năm	
8.3	Tiêu chí 8.3	Đạt Mức 4	Đánh giá tính hiệu quả của việc phối hợp của các bộ phận/cá nhân trong công tác giám sát quá trình và KQHT, rèn luyện của người học để kịp thời điều chỉnh, liên tục cải tiến nâng cao chất lượng.	QLĐT	2025-2026, 2028-2029	
8.4	Tiêu chí 8.4	Đạt	- Mở rộng và đa dạng các hình thức tổ	CVHT	Hằng năm	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
		Mức 4	chức hoạt động ngoại khóa, thành lập thêm các câu lạc bộ tạo sân chơi cho người học. - Định kỳ đánh giá tính hiệu quả các hoạt động đã triển khai hỗ trợ NH để có cơ sở cải tiến chất lượng.	CTCTSV ĐTN		
8.5	Tiêu chí 8.5	Đạt Mức 5	Phân tích dữ liệu chi tiết hơn từ kết quả phản hồi của người học về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan để làm cơ sở để cải tiến chất lượng.	QTTB	Hằng năm	
9	Tiêu chuẩn 9: Cơ sở vật chất và trang thiết bị	4,20				
9.1	Tiêu chí 9.1	Đạt Mức 4	Khảo sát các BLQ thường xuyên và nội dung cụ thể về đáp ứng hệ thống phòng chức năng, phòng làm việc của GV, phòng học/giảng đường.	KT&ĐBCL	Hằng năm	
9.2	Tiêu chí 9.2	Đạt Mức 4	Đầu tư bổ sung thêm các tạp chí khoa học chuyên ngành phục vụ cho hoạt động nghiên cứu, giảng dạy và học tập của GV, NH.	TTTV	Hằng năm	
9.3	Tiêu chí 9.3	Đạt Mức 5	Khảo sát riêng sự hài lòng của GV, NH về mức độ đáp ứng và đánh giá hiệu quả việc sử dụng các trang thiết bị của phòng Lab ngoại ngữ, phòng thực hành tin học, phòng thí nghiệm,	KT&ĐBCL	Định kỳ 2 năm 1 lần (2025,2027)	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
			thực hành,...			
9.4	Tiêu chí 9.4	Đạt Mức 4	Đầu tư nâng cấp hệ thống mạng, tăng băng thông đủ để đảm bảo hoạt động của wifi và mạng nội bộ thông suốt.	QTTB	2024-2025	
9.5	Tiêu chí 9.5	Đạt Mức 4	Việc thống kê, phân tích dữ liệu phản hồi của các BLQ về môi trường, sức khỏe và an toàn vệ sinh thực phẩm cần được chi tiết hơn làm cơ sở xây dựng kế hoạch cải tiến trong những năm sau.	QTTB	Hằng năm	
10	Tiêu chuẩn 10: Nâng cao chất lượng	4,00				
10.1	Tiêu chí 10.1	Đạt Mức 4	Tổ chức đa dạng việc thu thập ý kiến phản hồi của các bên liên quan và phân tích chuyên sâu, tổng hợp để cải tiến chương trình đào tạo.	KTHTĐT	Khi rà soát CTDH	
10.2	Tiêu chí 10.2	Đạt Mức 4	- Thực hiện phương pháp tổ chức lấy ý kiến đề ý kiến phản hồi, nhu cầu của các BLQ như người sử dụng lao động, NH đã tốt nghiệp chính xác hơn. - Phân tích kỹ hơn các ý kiến phản hồi để điều chỉnh CTDH.	KTHTĐT	Khi rà soát CTDH	
10.3	Tiêu chí 10.3	Chưa đạt Mức 3	- Xây dựng cơ chế và đa dạng phương pháp lấy ý kiến đề các đối tượng như NTD, cựu NH chưa đóng góp nhiều ý	KTHTĐT	Khi rà soát ĐCCT HP	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
			kiến cho CTĐT. - Việc thực hiện báo cáo HP, trong đó có việc đánh giá mức độ đạt được CĐR của HP cần được rà soát, phân tích chi tiết mức độ đóng góp CĐR HP cho CĐR CTĐT. - Xây dựng các biện pháp đo lường và KTĐG mức đạt CĐR. - Thực hiện phân tích phổ điểm thi để cải tiến. - Tài liệu lấy bài giảng làm tài liệu giảng dạy chính cần cập nhật các Giáo trình được xuất bản chính thức.	KTHTĐT QLĐT KTHTĐT KT&ĐBCL KTHTĐT	Khi rà soát ĐCCT HP 2025-2026 Hằng năm Khi rà soát ĐCCT HP	
10.4	Tiêu chí 10.4	Đạt Mức 5	Xây dựng chính sách và biện pháp hiệu quả hơn trong việc khuyến khích nhiều giảng viên thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học.	KH&HTQT	2025-2026	
10.5	Tiêu chí 10.5	Đạt Mức 4	- Rà soát, cải tiến mẫu phiếu hỏi hoặc/và tăng thêm nhiều hình thức thu thập thông tin phản hồi để có thể thu thập được nhiều ý kiến đóng góp cụ thể. - Xây dựng hệ thống giám sát, theo dõi các đơn vị lập kế hoạch và triển khai kế hoạch cải tiến trên cơ sở ý kiến phản hồi từ các BLQ.	KT&ĐBCL	2025-2026	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KDCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
10.6	Tiêu chí 10.6	Đạt Mức 4	- Các đơn vị cần tận dụng các ý kiến của các BLQ để cải tiến chất lượng CTĐT, CTDH và các dịch vụ nhằm đáp ứng nhiều hơn nữa nhu cầu của NH và các đối tượng khác - Giám sát, kiểm tra và báo cáo tổng kết việc thực hiện các cải tiến theo kế hoạch hành động của các đơn vị.	Các đơn vị liên quan KT&ĐBCL	Hằng năm Hằng năm	
11	Tiêu chuẩn 11: Kết quả đầu ra	4,20				
11.1	Tiêu chí 11.1	Đạt Mức 4	Tổ chức các cuộc họp/hội nghị chuyên đề phân tích nguyên nhân và cải tiến giải pháp hỗ trợ người học nhằm tăng tỷ lệ tốt nghiệp trước hạn, đúng hạn, giảm tỷ lệ thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình.	CVHT CTCTSV	Hằng năm	
11.2	Tiêu chí 11.2	Đạt Mức 4	- Đánh giá tính hiệu quả của các biện pháp hỗ trợ để tiếp tục rút ngắn thời gian tốt nghiệp trung bình của ngành. - Tiếp tục theo dõi và xác lập thời gian tốt nghiệp trung bình cho các khóa. - Tìm hiểu thông tin của CTĐT tương ứng từ các trường trong và ngoài nước để có phân tích, đối sánh với thời gian tốt nghiệp trung bình của	CVHT CTCTSV QLĐT QLĐT	Hằng năm Hằng năm Hằng năm	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
			ngành			
11.3	Tiêu chí 11.3	Đạt Mức 5	Tìm hiểu về tình hình việc làm của NH tốt nghiệp các CTĐT tương ứng ở nước ngoài để thực hiện đối sánh, đánh giá tính hiệu quả các hoạt động hỗ trợ và dự đoán xu thế về việc làm của NH tốt nghiệp ngành KTXDCTGT tại trường ĐHXDMT	CTCTSV	Hàng năm	
11.4	Tiêu chí 11.4	Đạt Mức 4	Thu thập thông tin tin cậy về kết quả NCKH của NH tại các CSGD trong và ngoài nước, có phân tích đối sánh nhằm xây dựng kế hoạch/chính sách thu hút NH tham gia NCKH cũng như các hoạt động KHCN của Khoa và Trường trong thời gian tới.	KH&HTQT KTHTĐT	Hàng năm	
11.5	Tiêu chí 11.5	Đạt Mức 4	- Cải tiến hình thức và mẫu phiếu thu thập thông tin để có được những ý kiến đóng góp cụ thể hơn, đặc biệt là những câu hỏi mở và câu hỏi tiếp theo đối với những trường hợp chưa hài lòng. - Xây dựng kế hoạch và triển khai đối sánh mức độ hài lòng với các CTĐT từ các CSGD khác, đề xuất các giải pháp khoa học, hợp lý để cải tiến chất lượng hoạt động của Khoa và các đơn	KT&ĐBCL KTHTĐT Các đơn vị liên quan QLĐT KTHTĐT	2025-2026 2025-2026	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
			vị. - Tăng cường hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng của các đơn vị trên cơ sở tổng hợp kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan.	KT&ĐBCL	Hàng năm	

BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐHXD MIỀN TÂY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phụ lục 4

**KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH KỸ THUẬT CẤP THOÁT NƯỚC
VÀ KẾ HOẠCH CẢI TIẾN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG**

(Kèm theo Báo cáo số **45** /BC-ĐHXDMT ngày **26** tháng **3** năm 2025 của Hiệu trưởng trường ĐHXD Miền Tây)

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và CĐR của chương trình đào tạo	4,00				
1.1	Tiêu chí 1.1	Đạt Mức 4	- Lấy ý kiến về mục tiêu đào tạo với đầy đủ các thành phần và số lượng các BLQ, tổ chức định kỳ các khảo sát. - Đảm bảo sự gắn kết giữa Khoa với cựu NH, NTD, chuyên gia để nắm bắt nhu cầu từ xã hội. - Các phân tích, đánh giá một cách khoa học về nhu cầu thị trường lao động ở miền Tây, đặc biệt tại tỉnh Vĩnh Long và các tỉnh lân cận, cần được tiến hành thực hiện.	KTHTĐT	Khi rà soát CTĐT	
1.2	Tiêu chí 1.2	Đạt	- Điều chỉnh bảng ma trận liên kết	KTHTĐT	Khi rà soát	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KDCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
		Mức 4	giữa mục tiêu và CĐR của CTĐT, đánh giá sự phù hợp của từng CĐR trong từng nhóm (kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm) để bảo đảm đáp ứng mục tiêu của CTĐT. - Xây dựng kế hoạch và quy trình rà soát, điều chỉnh các phát biểu CĐR của CTĐT để đảm bảo tính đo lường và đánh giá được bám sát hơn nữa các yêu cầu của Khung năng lực trình độ quốc gia Việt Nam. - Xây dựng bảng danh mục động từ hành động phù hợp với nhóm CĐR về kỹ năng, mức tự chủ, trách nhiệm, rà soát và hoàn chỉnh nội dung các bảng mô tả năng lực, bậc trình độ năng lực kết nối được với danh mục động từ hành động đã chọn đối sánh được với các lĩnh vực CĐR của Khung năng lực trình độ quốc gia Việt Nam để bảo đảm tính khả thi, logic trong đánh giá.		CTĐT	
1.3	Tiêu chí 1.3	Đạt Mức 4	- Cách thức và nội dung lấy ý kiến về CĐR của CTĐT cần được cải tiến để có thể thu thập được những đóng góp cụ thể của các BLQ.	KTHTĐT	Khi rà soát CTĐT	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
			- Số lượng mẫu khi khảo sát bằng phiếu hỏi cho các BLQ cần được tăng lên để đảm bảo tính khách quan, đại diện tổng thể. Khoa cần xem xét kết hợp phiếu khảo sát với phỏng vấn chuyên gia nhằm thu thập đối đa các thông tin hữu ích. - Tăng cường việc giải thích để NH hiểu rõ hệ thống CĐR và cần khảo sát mức độ hiểu CĐR của NH.			
2	Tiêu chuẩn 2: Bản mô tả chương trình đào tạo	3,67				
2.1	Tiêu chí 2.1	Đạt Mức 4	Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống văn bản quy định các biểu mẫu phục vụ xây dựng bản mô tả CTĐT.	QLĐT	2025-2026	
2.2	Tiêu chí 2.2	Chưa đạt Mức 3	- Bổ sung đầy đủ thông tin cho các ĐCCT HP. - Giáo trình chính được sử dụng cần được đảm bảo là sách/giáo trình được xuất bản chính thức. Tài liệu giảng dạy cần được rà soát để cập nhật mới giúp cho NH tiếp cận những kiến thức, tiêu chuẩn mới liên quan đến HP trong CTĐT. Ngoài ra, Khoa cần cụ thể hóa tài liệu tham khảo chính	KTHTĐT	Khi rà soát CTĐT	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
			tương ứng với từng chương/mục của ĐCHP để hỗ trợ tốt hơn việc tự học của NH. - Thời lượng của thực hành và thực tập cần được tăng lên. - Điều chỉnh bảng rubric trong các ĐCHP để đánh giá phù hợp với CĐR của từng HP khác nhau.			
2.3	Tiêu chí 2.3	Đạt Mức 4	- Xây dựng những giải pháp cụ thể, phù hợp để truyền thông hiệu quả, tăng cường việc lấy ý kiến cử NH và NTD về ĐCHP. - Mẫu phiếu khảo sát cần được chuẩn hoá để thu thập các thông tin hữu ích cho việc xây dựng, rà soát và điều chỉnh các ĐCHP. - Xây dựng cơ chế đánh giá khả năng tiếp cận, mức độ sử dụng bản mô tả CTĐT và các ĐCHP.	KTHTĐT	Khi rà soát CTĐT Khi rà soát CTĐT 2025-2026	
3	Tiêu chuẩn 3: Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học	3,67				
3.1	Tiêu chí 3.1	Đạt Mức 4	- Thang đánh giá mức độ đáp ứng CĐR của CTĐT cần được xây dựng cụ thể (định lượng).	KTHTĐT	Khi rà soát ĐCCT HP	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
			- Sự phân nhiệm CĐR của CTĐT cho từng HP cần phù hợp hơn để đảm bảo tính khả thi và hiệu quả khi thực hiện CTDH.			
3.2	Tiêu chí 3.2	Chưa đạt Mức 3	- Rà soát lại các HP trong cùng gói HP tự chọn, đảm bảo khối kiến thức và việc đóng góp vào CĐR CTĐT của các HP này là tương đồng. - Tất cả ĐCHP cần có tổ hợp đầy đủ các phương pháp KTĐG để đạt CĐR. - Việc xây dựng tài liệu hướng dẫn lựa chọn/thiết kế PPDH, phương pháp KTĐG KQHT phù hợp với CĐR của CTĐT ngành KTCTN cần được thực hiện một cách có hệ thống và đầy đủ. - Rà soát và điều chỉnh các phương pháp, hình thức tổ chức dạy - học, phương thức đánh giá trong các chương/mục của ĐCHP tương thích với các CĐR. - Ban hành kế hoạch xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và thực hiện việc theo dõi, đánh giá để khẳng định sự phù hợp và khả năng hỗ trợ lẫn nhau giữa các PPDH và phương pháp KTĐG giúp đạt được CĐR.	KTHTĐT	Khi rà soát CTĐT	

[illegible]

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
			chức các cuộc thi tìm hiểu về TLGD. - Đánh giá đầy đủ mức độ phù hợp của TLGD và việc vận dụng TLGD vào quá trình thiết kế, triển khai các hoạt động dạy - học.			
4.2	Tiêu chí 4.2	Đạt Mức 4	- Các ứng dụng CNTT trong hoạt động dạy - học, hệ thống LMS (Learning Management System) cho đào tạo trực tuyến cần được khai thác hiệu quả. - Công tác biên soạn tài liệu hướng dẫn lựa chọn các PPDH và thiết kế hoạt động dạy - học phù hợp với CDR của CTĐT cần được hoàn thiện. - Tăng cường việc tổ chức tập huấn GV về công tác triển khai các hoạt động dạy - học theo các PPDH.	KTHTĐT QLĐT QLĐT	Hàng năm 2025-2026 2026-2027	
4.3	Tiêu chí 4.3	Đạt Mức 4	- Hướng dẫn NH đầy đủ, sử dụng đa dạng các phương pháp nghiên cứu/học tập hiệu quả. - Các hoạt động ngoại khoá để NH rèn luyện được các kỹ năng và nâng cao khả năng học tập suốt đời cần triển khai hiệu quả. Việc đào tạo các kỹ năng mềm như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tiếp cận khách hàng, kỹ năng	CVHT ĐTN KTHTĐT	Hàng năm Hàng năm	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KDCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
			giải quyết vấn đề, trình độ ngoại ngữ và CNTT cần được tăng cường để đáp ứng nhu cầu của DN và xã hội trong thời kỳ hội nhập. - Chuẩn hoá quy định trong việc hướng dẫn thực tập thực tế và NCKH để giúp NH đạt được hiệu quả học tập cao hơn. - Tổ chức các buổi đào tạo kỹ năng NCKH cho NH.	QLĐT KH&HTQT	2025-2026 Hằng năm	
5	Tiêu chuẩn 5: Đánh giá kết quả học tập của người học	3,80				
5.1	Tiêu chí 5.1	Đạt Mức 4	- Hoàn thiện công tác biên soạn tài liệu hướng dẫn việc thiết kế các phương pháp, công cụ KTĐG để áp dụng đồng bộ. - Chuẩn hoá việc đánh giá mức độ đạt CDR theo trình độ năng lực phù hợp với các lĩnh vực CDR.	QLĐT	2025-2026	
5.2	Tiêu chí 5.2	Đạt Mức 4	Hoàn thiện các quy định về tiêu chí đánh giá PI của CLO, rubrics tương ứng với các CDR của HP.	QLĐT	2025-2026	
5.3	Tiêu chí 5.3	Chưa đạt Mức 3	- Các HP cần thực hiện đánh giá sự tương thích giữa phương pháp KTĐG với mức độ đạt được CDR của	KTHTĐT	Hằng năm	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KDCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
			CTĐT. - Các câu hỏi trong đề thi của từng HP cần gắn với việc đóng góp CDR cụ thể nào của HP. - Hoàn thiện kế hoạch tổng thể đánh giá CDR theo từng khóa học và tăng cường sử dụng phần mềm hỗ trợ việc đo lường mức độ đạt CDR. - Thống kê, phân tích định lượng mức độ khó, dễ các đề thi kết thúc HP, phân tích phổ điểm kết quả thi để đối chiếu với điểm quá trình, điểm giữa các năm để đánh giá quá trình dạy - học và có hướng điều chỉnh thích hợp. - Các hướng dẫn cụ thể để triển khai việc đo lường các phương pháp KTĐG cần được biên soạn một cách hệ thống để bảo đảm có các tiêu chí đánh giá rõ ràng, có độ tin cậy và tính công bằng.	KTHTĐT QLĐT KTHTĐT QLĐT	Hàng năm 2025-2026 Hàng năm 2025-2026	
5.4	Tiêu chí 5.4	Đạt Mức 4	- Điểm đánh giá quá trình của các HP cần được công bố sớm giúp NH nhận thức rõ hơn về yêu cầu của HP, từ đó NH có thể kịp thời điều chỉnh việc học tập nhằm cải thiện kết quả ở các	KTHTĐT	Hàng năm	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
			bài kiểm tra, bài thi tiếp theo. - Triển khai nội dung lấy ý kiến NH trong việc sử dụng thông tin phản hồi về KTĐG để cải thiện việc học tập.	KT&ĐBCL	Hằng năm	
5.5	Tiêu chí 5.5	Đạt Mức 4	Phát triển một cách hệ thống các công cụ theo dõi, giám sát chung và khảo sát các BLQ về việc khiếu nại KQHT, phúc khảo điểm thi.	KT&ĐBCL	2025-2026	
6	Tiêu chuẩn 6: Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên	4,00				
6.1	Tiêu chí 6.1	Chưa đạt Mức 3	- Xây dựng CLPT/Kế hoạch phát triển đội ngũ của Khoa rõ ràng, cụ thể theo từng năm học trong giai đoạn đánh giá. Trình bày rõ hiện trạng đội ngũ GV của Khoa để phân tích nguyên nhân những năm chưa đạt được chỉ tiêu về đội ngũ và để có cơ sở xây dựng và cải tiến CLPT/Kế hoạch phát triển nhân sự cho giai đoạn tới. Bổ sung, chỉnh sửa CLPT/Kế hoạch của Khoa về công tác nhân sự để đáp ứng được nhu cầu về ĐTBĐ nâng cao trình độ của GV cũng như hoạt động đào tạo, NCKH và PVCĐ của Khoa.	KTHĐT	2025/Hằng năm	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
			- Xây dựng chiến lược phát triển cho hoạt động kết nối, PVCD của Nhà trường.	ĐTN	2025-2026	
6.2	Tiêu chí 6.2	Đạt Mức 4	Xác định rõ đặc điểm, tính chất của các hoạt động phục vụ cộng đồng của đội ngũ GV để xác định khối lượng công việc cho phù hợp.	ĐTN	Khi rà soát quy định PVCD	
6.3	Tiêu chí 6.3	Đạt Mức 4	- Xây dựng nhiều giải pháp thu hút đội ngũ giảng viên có trình độ cao và đúng chuyên ngành về Trường làm việc. - Ban hành Đề án vị trí việc làm để có kế hoạch tuyển dụng, bố trí công việc hợp lý và hiệu quả nhất.	TCHC	2025-2026	
6.4	Tiêu chí 6.4	Đạt Mức 4	Lấy ý kiến giảng viên để cập nhật, chỉnh sửa nội dung của Phiếu đánh giá năng lực giảng viên; xây dựng bộ chỉ số đánh giá thể hiện đầy đủ năng lực giảng viên về giảng dạy, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng và về đào tạo phát triển bản thân.	TCHC KTHTĐT	2025-2026	
6.5	Tiêu chí 6.5	Đạt Mức 4	- Báo cáo đánh giá hoạt động đào tạo bồi dưỡng cần gắn với nhu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học để có đối sánh cụ thể và cải tiến hằng năm. - Tổ chức các lớp bồi dưỡng về	TCHC QLĐT	Hằng năm 2025-2026	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
			phương pháp giảng dạy và phương pháp KTĐG theo CDR đáp ứng nhu cầu của GV			
6.6	Tiêu chí 6.6	Đạt Mức 4	- Khảo sát sự hài lòng của giảng viên về các chính sách quản trị công việc, về hoạt động đánh giá thi đua khen thưởng của Trường. - Bổ sung thời gian cho các bước thực hiện công việc cho Quy trình đánh giá xếp loại viên chức, người lao động của Trường.	TCHC	Hằng năm	
6.7	Tiêu chí 6.7	Đạt Mức 5	Xây dựng chính sách rõ ràng hơn trong việc khuyến khích GV công bố kết quả NCKH trên các tạp chí quốc tế thuộc các danh mục như Scopus, ESCI, SCIE.	KH&HTQT	Khi điều chỉnh quy định quản lý hoạt động KHCN của GV	
7	Tiêu chuẩn 7: Đội ngũ nhân viên	4,00				
7.1	Tiêu chí 7.1	Đạt Mức 4	Phân tích/dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên tại các đơn vị chức năng chi tiết hơn, làm rõ thêm chính sách thu hút, tuyển dụng, phát triển đội ngũ nhân viên làm việc tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin,... và các dịch vụ hỗ	TCHC	2025-2026	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
			trợ khác cho phù hợp.			
7.2	Tiêu chí 7.2	Đạt Mức 4	Thực hiện thủ tục để ban hành chính thức Đề án vị trí việc làm là cơ sở để hoàn thiện và làm rõ vị trí việc làm của từng chức danh trong việc quy hoạch sắp xếp cơ cấu tổ chức và nhân sự từng đơn vị theo hướng tinh gọn và hiệu quả.	TCHC	2025-2026	
7.3	Tiêu chí 7.3	Đạt Mức 4	- Các đề mục trong phiếu đánh giá cần chi tiết hơn, thể hiện được các năng lực của đội ngũ NV được đánh giá rõ ràng với mục tiêu tiến bộ và cải thiện chất lượng công việc. - Tiếp tục thực hiện lấy ý kiến, phân tích và sử dụng kết quả đánh giá khảo sát của các bên liên quan về chất lượng đội ngũ nhân viên hỗ trợ để cải tiến, nâng cao chất lượng các dịch vụ hỗ trợ dành cho người học.	TCHC KT&ĐBCL TCHC	Hằng năm Hằng năm	
7.4	Tiêu chí 7.4	Đạt Mức 4	- Giám sát, tổng kết, đánh giá hiệu quả của các khoá đào tạo, các loại hình đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ, các buổi tập huấn, tọa đàm, chuyên đề cho đội ngũ nhân viên nhằm phân tích, đối sánh mức độ tham dự và tìm hiểu nguyên	TCHC Các đơn vị liên quan	Hằng năm	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KDCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
			nhân để rút kinh nghiệm cải tiến. - Chú trọng tổ chức các khoá tập huấn về mảng đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng cho NV, các lớp tập huấn phục vụ cho mục tiêu chuyển đổi số của Trường.			
7.5	Tiêu chí 7.5	Đạt Mức 4	Xây dựng bổ sung các tiêu chí giám sát, đánh giá về chất lượng và hiệu quả công việc để tăng tính hiệu quả của việc quản trị và đánh giá nhân sự, đồng thời tăng tính chủ động của NV trong việc cải thiện chất lượng và nâng cao năng lực công tác.	TCHC	2025-2026	
8	Tiêu chuẩn 8: Người học và hoạt động hỗ trợ người học	4,00				
8.1	Tiêu chí 8.1	Chưa đạt Mức 3	Cập nhật và điều chỉnh chính sách tuyển sinh có sự góp ý từ các bên liên quan như các nhà tuyển dụng, hiệp hội nghề nghiệp, các chuyên gia; và có sự phân tích/dự báo nhu cầu nhân lực cụ thể đối với các ngành tuyển sinh.	QLĐT	Hằng năm	
8.2	Tiêu chí 8.2	Đạt Mức 4	Tiếp tục đối sánh, phân tích, rà soát lại phương thức tuyển sinh để có	QLĐT	Hằng năm	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
			được tỉ lệ giữa các phương thức tuyển sinh thuận lợi hơn cho các ngành đào tạo trong thời gian tới.			
8.3	Tiêu chí 8.3	Đạt Mức 4	Đánh giá tính hiệu quả của việc phối hợp của các bộ phận/cá nhân trong công tác giám sát quá trình và KQHT, rèn luyện của người học để kịp thời điều chỉnh, liên tục cải tiến nâng cao chất lượng.	QLĐT	2025-2026, 2028-2029	
8.4	Tiêu chí 8.4	Đạt Mức 4	- Mở rộng và đa dạng các hình thức tổ chức hoạt động ngoại khóa, thành lập thêm các câu lạc bộ tạo sân chơi cho người học. - Định kỳ đánh giá tính hiệu quả các hoạt động đã triển khai hỗ trợ NH để có cơ sở cải tiến chất lượng.	CVHT CTCTSV ĐTN	Hằng năm	
8.5	Tiêu chí 8.5	Đạt Mức 5	Phân tích dữ liệu chi tiết hơn từ kết quả phản hồi của người học về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan để làm cơ sở để cải tiến chất lượng.	QTTB	Hằng năm	
9	Tiêu chuẩn 9: Cơ sở vật chất và trang thiết bị	4,20				
9.1	Tiêu chí 9.1	Đạt Mức 4	Khảo sát các BLQ thường xuyên và nội dung cụ thể về đáp ứng hệ thống phòng chức năng, phòng làm việc của	KT&ĐBCL	Hằng năm	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
			GV, phòng học/giảng đường.			
9.2	Tiêu chí 9.2	Đạt Mức 4	Đầu tư bổ sung thêm các tạp chí khoa học chuyên ngành phục vụ cho hoạt động nghiên cứu, giảng dạy và học tập của GV, NH.	TTTV	Hằng năm	
9.3	Tiêu chí 9.3	Đạt Mức 5	Khảo sát riêng sự hài lòng của GV, NH về mức độ đáp ứng và đánh giá hiệu quả việc sử dụng các trang thiết bị của phòng Lab ngoại ngữ, phòng thực hành tin học, phòng thí nghiệm, thực hành,...	KT&ĐBCL	Định kỳ 2 năm 1 lần (2025,2027)	
9.4	Tiêu chí 9.4	Đạt Mức 4	Đầu tư nâng cấp hệ thống mạng, tăng băng thông đủ để đảm bảo hoạt động của wifi và mạng nội bộ thông suốt.	QTTB	2024-2025	
9.5	Tiêu chí 9.5	Đạt Mức 4	Việc thống kê, phân tích dữ liệu phản hồi của các BLQ về môi trường, sức khỏe và an toàn vệ sinh thực phẩm cần được chi tiết hơn làm cơ sở xây dựng kế hoạch cải tiến trong những năm sau.	QTTB	Hằng năm	
10	Tiêu chuẩn 10: Nâng cao chất lượng	4,00				
10.1	Tiêu chí 10.1	Đạt Mức 4	- Tăng cường hiệu quả hoạt động lấy ý kiến của cựu NH, NTD, chuyên gia, đại diện của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp về nhu cầu nguồn nhân lực,	KTHTĐT	Khi rà soát CTDH	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
			nhằm đảm bảo tính khách quan và độ tin cậy khi làm cơ sở phát triển CTDH. - Tăng cường chiều phản hồi thông tin từ Trường và Khoa đến các BLQ về việc sử dụng ý kiến góp ý của các BLQ để duy trì sự gắn kết của các BLQ trong công tác bảo đảm và cải tiến chất lượng.	KT&ĐBCL Các đơn vị liên quan	Hàng năm	
10.2	Tiêu chí 10.2	Đạt Mức 4	- Triển khai các bước và biểu mẫu trong quy trình rà soát, cập nhập CTĐT cần được đầy đủ và hiệu quả. - Cải tiến cơ chế để một số đối tượng như NTD, cựu NH đóng góp nhiều hơn cho việc xây dựng và phát triển CTDH.	QLĐT KTHTĐT	2025-2026 Khi rà soát CTDH	
10.3	Tiêu chí 10.3	Chưa đạt Mức 3	- Triển khai đầy đủ, hệ thống các hoạt động rà soát, đánh giá việc sử dụng các PPDH, phương pháp KTĐG KQHT của NH để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với CĐR của CTĐT. - Kế hoạch, phương pháp, công cụ đo CĐR của CTĐT và HP cần được thiết lập, phổ biến, triển khai một cách đồng bộ để làm cơ sở cho việc cải tiến và đảm bảo tính tương thích có	KTHTĐT QLĐT	Khi rà soát ĐCCT HP 2025-2026	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KDCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
			định hướng của CTĐT. - Công tác bảo đảm chất lượng cấp CTĐT cần được triển khai. Trường/Khoa cần quan tâm đến công tác “Check” và “Act” để hoàn thiện chu trình cải tiến chất lượng liên tục “Plan - Do - Check - Act” và làm cơ sở cải tiến cho các giai đoạn tiếp theo.	KT&ĐBCL KTHTĐT	Hằng năm	
10.4	Tiêu chí 10.4	Đạt Mức 5	Xây dựng chính sách và biện pháp hiệu quả hơn trong việc khuyến khích nhiều giảng viên thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học.	KH&HTQT	2025-2026	
10.5	Tiêu chí 10.5	Đạt Mức 4	- Rà soát, cải tiến mẫu phiếu hỏi hoặc/và tăng thêm nhiều hình thức thu thập thông tin phản hồi để có thể thu thập được nhiều ý kiến đóng góp cụ thể. - Xây dựng hệ thống giám sát, theo dõi các đơn vị lập kế hoạch và triển khai kế hoạch cải tiến trên cơ sở ý kiến phản hồi từ các BLQ.	KT&ĐBCL	2025-2026	
10.6	Tiêu chí 10.6	Đạt Mức 4	- Các đơn vị cần tận dụng các ý kiến của các BLQ để cải tiến chất lượng CTĐT, CTDH và các dịch vụ nhằm đáp ứng nhiều hơn nữa nhu cầu của NH và các đối tượng khác	Các đơn vị liên quan	Hằng năm	



TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KDCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
			- Giám sát, kiểm tra và báo cáo tổng kết việc thực hiện các cải tiến theo kế hoạch hành động của các đơn vị.	KT&ĐBCL	Hằng năm	
11	Tiêu chuẩn 11: Kết quả đầu ra	4,20				
11.1	Tiêu chí 11.1	Đạt Mức 4	Tổ chức các cuộc họp/hội nghị chuyên đề phân tích nguyên nhân và cải tiến giải pháp hỗ trợ người học nhằm tăng tỷ lệ tốt nghiệp trước hạn, đúng hạn, giảm tỷ lệ thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình.	CVHT CTCTSV	Hằng năm	
11.2	Tiêu chí 11.2	Đạt Mức 4	- Đánh giá tính hiệu quả của các biện pháp hỗ trợ để tiếp tục rút ngắn thời gian tốt nghiệp trung bình của ngành. - Tiếp tục theo dõi, xác lập thời gian tốt nghiệp trung bình cho các khóa. - Tìm hiểu thông tin của CTĐT tương ứng từ các trường trong và ngoài nước để có phân tích, đối sánh với thời gian tốt nghiệp trung bình của ngành	CVHT CTCTSV QLĐT QLĐT	Hằng năm Hằng năm Hằng năm	
11.3	Tiêu chí 11.3	Đạt Mức 5	Tìm hiểu về tình hình việc làm của NH tốt nghiệp các CTĐT tương ứng ở nước ngoài để thực hiện đối sánh, đánh giá tính hiệu quả các hoạt động hỗ trợ và dự đoán xu thế về việc làm	CTCTSV	Hằng năm	

TT	Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KDCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
			của NH tốt nghiệp ngành KTCTN tại trường ĐHXDMT			
11.4	Tiêu chí 11.4	Đạt Mức 4	Thu thập thông tin tin cậy về kết quả NCKH của NH tại các CSGD trong và ngoài nước, có phân tích đối sánh nhằm xây dựng kế hoạch/chính sách thu hút NH tham gia NCKH cũng như các hoạt động KHCN của Khoa và Trường trong thời gian tới.	KH&HTQT KTHTĐT	Hàng năm	
11.5	Tiêu chí 11.5	Đạt Mức 4	- Cải tiến hình thức và mẫu phiếu thu thập thông tin để có được những ý kiến đóng góp cụ thể hơn, đặc biệt là những câu hỏi mở và câu hỏi tiếp theo đối với những trường hợp chưa hài lòng. - Xây dựng kế hoạch và triển khai đối sánh mức độ hài lòng với các CTĐT từ CSGD khác, đề xuất giải pháp khoa học, hợp lý để cải tiến chất lượng hoạt động Khoa và các đơn vị. - Tăng cường hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng của các đơn vị trên cơ sở tổng hợp kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan.	KT&ĐBCL KTHTĐT Các đơn vị liên quan QLĐT KTHTĐT KT&ĐBCL	2025-2026 2025-2026 Hàng năm	

